

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN PC1
PC1 GROUP
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Số **0161** CBTT-PC1
No **0161** CBTT-PC1

Hà Nội, ngày **30** tháng 01 năm 2026
Hanoi, January **30**, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
ORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh
To: The State Securities Commission
Hochiminh Stock Exchange**

1. Tên tổ chức/Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PC1/ PC1 GROUP JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán/Stock code: PC1

- Địa chỉ trụ sở chính/Head office address: Tầng 1, 2 và KT Tòa CT2, số 583 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ 1st, 2nd and KT Floor CT2 Building, No. 583 Nguyen Trai Street, Thanh Liet Ward, Hanoi, Vietnam

- Điện thoại/Tel.: 024 3734 3060

- Fax: 024 3823 1997

- Email: cbtt@pc1group.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ Contents of disclosure:

Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025/ Report on corporate governance of 2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày **30**/01/2026 tại đường dẫn: <https://www.pc1group.vn> /This information was published on the company's website on **30**/01/2026, as in the link <https://www.pc1group.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. /We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.



Đại diện tổ chức
Organization representative
Người được ủy quyền CBTT
Person authorised to disclose information



Hoàng Văn Sáng



Số: 02 /BC-PC1-HĐQT
No: 02 /BC-PC1-BOD

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026
Hanoi, 30 January 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(năm 2025/ year of 2025)**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

To:

- *The State Securities Commission*
- *The Ho Chi Minh Stock Exchange.*

- Tên công ty/Name of company: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PC1/ PC1 GROUP
JOINT STOCK COMPANY**

- Địa chỉ trụ sở chính/ Address of headoffice: Tầng 1, 2 và KT Tòa CT2, Số 583 đường Nguyễn
Trãi, Phường Thanh Liệt, TP Hà Nội/ 1st, 2nd and KT Floors, CT2 Building, No. 583 Nguyen Trai
Street, Thanh Liet Ward, Hanoi

- Điện thoại/Tel: 024.38456329 Fax: 024.38231997 Email: info@pc1group.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: 4.112.853.430.000 VND

- Mã chứng khoán/Stock symbol: PC1

- Mô hình quản trị công ty/Corporate governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản
trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/General Meeting of Shareholders, Board of Directors,
Board of Supervisors and the General Director

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/ The implementation of Internal audit: Đã thực
hiện / Implemented

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các
Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

*Information on meetings and Resolutions/Decisions of the General Meeting of Shareholders
(including resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted by written ballot):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/NQ-PC1-ĐHĐCĐ	25/04/2025	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua các nội dung sau: <i>The Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders approved the following matters:</i> - Thông qua các báo cáo: Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện mục tiêu nhiệm vụ năm 2024 và kế hoạch năm 2025; Báo cáo của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025 và định hướng nhiệm kỳ 2025 - 2030; Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025; Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG. - <i>Approval of the following reports: The report of the Board of Directors on the results of implementation of targets and tasks in 2024 and the plan for 2025; The report of the Board of Directors for the 2020–2025 term and orientations for the 2025–2030 term; The appraisal report of Board of Supervisors for the 2020–2025 term; and The 2024 Financial Statements audited by KPMG Limited.</i> - Thông qua nội dung tại các Tờ trình: - <i>Approval of the contents of the proposals submitted to the General Meeting of Shareholders, including:</i> + Kế hoạch lợi nhuận và trả cổ tức năm 2025 + <i>The profit plan and dividend payment plan for 2025</i> + Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2025 + <i>Remuneration of the Board of Directors and Board of Supervisors for 2025</i> + Trích lập các quỹ năm 2024 và kế hoạch năm 2025

			+ <i>Appropriation of funds for 2024 and the plan for 2025</i> + Phương án tăng vốn điều lệ từ việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. + <i>The plan to increase charter capital through the issuance of shares to increase equity capital from owners' equity</i> + Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Cán bộ nhân viên trong công ty (Chương trình ESOP-2025). + <i>The plan to issue shares under the employee stock ownership plan (ESOP 2025).</i> + Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty. + <i>The change of the Company's head office address</i> + Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 + <i>The selection of the auditing firm for the 2025 Financial Statements</i> - Bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030. - <i>Election of the Board of Directors and Board of Supervisors for the 2025–2030 term.</i>
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị (năm 2025)/Board of Directors (2025):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information on members of the Board of Directors (BOD):

Stt No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/ <i>Position</i> (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) <i>Independent member, Non-executive member of the Board of Directors)</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of BOD/Independent member of BOD</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>

1	Ông/Mr. Trịnh Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT Thành viên HĐQT không độc lập, không điều hành <i>Chairman of the BOD Non-independent, non-executive BOD member</i>	26/4/2015	
2	Ông/Mr. Phan Ngọc Hiếu	Phó chủ tịch HĐQT Thành viên HĐQT không độc lập, không điều hành <i>Vice Chairman of the BOD Non-independent, non-executive BOD member</i>	26/04/2024	
3	Ông/Mr. Vũ Ánh Dương	Thành viên HĐQT không độc lập, kiêm TGD <i>Non-Independent member of BOD cum General Director</i>	03/06/2020	
4	Ông/Mr. Võ Hồng Quang	Thành viên HĐQT không độc lập, kiêm Phó TGD <i>Non-Independent member of BOD cum Deputy General Director</i>	26/4/2015	
5	Ông/Mr. Nguyễn Minh Đệ	Thành viên HĐQT không độc lập, kiêm Phó TGD <i>Non-Independent member of BOD cum Deputy General Director</i>	26/4/2015	

Ghi chú: Ông Phan Ngọc Hiếu được HĐQT Công ty bầu giữ chức danh Phó chủ tịch HĐQT Công ty kể từ ngày 25/04/2025.

Note: Mr. Phan Ngoc Hieu was elected by BOD to hold the position of Vice Chairman of BOD from 25/04/2025.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT)/Meetings of the Board of Directors (BOD):

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 8 phiên họp và 19 lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản. Các cuộc họp HĐQT cũng như lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản đều tuân thủ đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

In 2025, the Board of Directors held 8 meetings and conducted 19 written consultations of the Board of Directors. All meetings of the Board of Directors and written consultations were conducted in full compliance with applicable laws and the Company's Charter.

Stt No.	Thành viên HĐQT <i>Members of BOD</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/lấy ý kiến <i>Number of meetings/collecting written opinions of BOD</i>	Tỷ lệ tham dự họp/lấy ý kiến <i>Attendance rate of meetings/collecting written opinions of BOD</i>	Lý do không tham dự <i>Reason for absence</i>
1	Ông/Mr. Trịnh Văn Tuấn	27/27	100%	
2	Ông/Mr. Phan Ngọc Hiếu	27/27	100%	
3	Ông/Mr. Vũ Ánh Dương	27/27	100%	
4	Ông/Mr. Võ Hồng Quang	27/27	100%	
5	Ông/Mr. Nguyễn Minh Đệ	27/27	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

- HĐQT thường xuyên duy trì giám sát Ban TGD thông qua việc kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát, cũng như tổ chức các cuộc họp nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính, trong việc lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; *The BOD consistently maintained oversight of the Management Board through inspections and controls conducted by Board of Supervisors, as well as organizing meetings to evaluate and draw lessons from the effective implementation of BOD resolutions, particularly in auditing financial statements and formulating the Company's business and production plans;*

- Trong năm 2025, HĐQT đã tập trung chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động chủ yếu sau/*In 2025, the BOD focused on directing and supervising the Management Board's activities in the following key areas:*

+ Tổ chức Đại hội đồng thường niên 2025 vào ngày 25/04/2025/*Organization of the Annual General Meeting of Shareholders 2025 on 25 April 2025.*

+ Thành lập Công ty con, góp vốn, chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng cổ phần tại các công ty theo định hướng chiến lược đầu tư và kinh doanh của Tập đoàn/*Establishment of subsidiaries; capital contribution; transfer and receipt of transfer of shares in companies in line with the Group's investment and business strategy.*

+ Cử người đại diện vốn và thay đổi Người đại diện vốn tại các đơn vị thành viên/*Appointment and change of capital representatives at member units*

+ Chủ trương đầu tư các dự án, đầu tư tài sản theo chiến lược đầu tư và kinh doanh của Tập đoàn/*Investment policies for projects and asset investments in line with the Group's investment and business strategy.*

+ Thông qua các nội dung liên quan đến phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Cán bộ nhân viên trong Công ty (năm 2025)/*Approval of matters related to the issuance of shares to increase equity capital from owners' equity and the issuance of shares under the employee stock ownership plan (ESOP) in 2025.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors subcommittees (if any):* Không có/*None.*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (năm 2025)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (2025):*

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1.	01/NQ-PC1-HĐQT	03/01/2025	Đầu tư hệ thống thiết bị công nghệ thi công cáp ngầm biển giai đoạn 3 <i>Investment in the system of technological equipment for subsea cable installation – Phase 3</i>	100%
2.	02/NQ-PC1-HĐQT	09/01/2025	Thực hiện giao dịch, hợp đồng với doanh nghiệp liên quan <i>Execution of transactions and contracts with related enterprises</i>	100%
3.	03/ NQ-PC1-HĐQT	20/02/2025	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 <i>Plan for organizing the Annual General Meeting of Shareholders 2025</i>	100%
4.	04/NQ-PC1-HĐQT	07/03/2025	Thành lập Công ty cổ phần khu công nghiệp PC1 - Hải Phòng và các nội dung liên quan <i>Establishment of PC1 - Hai Phong Industrial Park Joint Stock Company and related matters</i>	100%
5.	05/NQ-PC1-HĐQT	07/03/2025	Góp vốn thành lập Công ty cổ phần khu công nghiệp PC1 - Hải Phòng <i>Capital contribution for the establishment of PC1 - Hai Phong</i>	100%

			<i>Industrial Park Joint Stock Company</i>	
6.	06/QĐ-PC1-HĐQT	07/03/2025	Cử người đại diện vốn tại Công ty cổ phần Khu công nghiệp PC1 - Hải Phòng <i>Appointment of capital representative at PC1 - Hai Phong Industrial Park Joint Stock Company</i>	100%
7.	07/QĐ-PC1-HĐQT	07/03/2025	Thay đổi người đại diện vốn tại Công ty cổ phần KCN quốc tế Hải Phòng <i>Change of capital representative at Hai Phong International KCN Joint Stock Company</i>	100%
8.	08/QĐ-PC1-HĐQT	12/03/2025	Góp vốn điều lệ tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Gâm <i>Capital contribution to Song Gam Hydropower Joint Stock Company</i>	100%
9.	09/QĐ-PC1-HĐQT	03/04/2025	Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 <i>Agenda of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
10.	10/QĐ-PC1-HĐQT	03/04/2025	Nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Tân Thanh và các nội dung liên quan <i>Acquisition of shares in Tan Thanh Joint Stock Company and related matters</i>	100%
11.	11/QĐ-PC1-HĐQT	03/04/2025	Nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Tân Thanh <i>Acquisition of shares in Tan Thanh Joint Stock Company</i>	100%
12.	12/QĐ-PC1-HĐQT	03/04/2025	Cử người đại diện vốn và các chức danh quản lý tại Công ty Cổ phần Tân Thanh <i>Appointment of capital representative and management positions at Tan Thanh Joint Stock Company</i>	100%
13.	13/NQ-PC1-HĐQT	25/04/2025	Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị Công ty năm 2024	100%

			<i>Final settlement of the BOD remuneration for 2024</i>	
14.	14/NQ-PC1-HĐQT	25/04/2025	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 - 2030 <i>Election of the Chairman of the BOD for the 2025-2030 term</i>	100%
15.	15/NQ-PC1-HĐQT	25/04/2025	Bầu Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty <i>Election of the Vice Chairman of the BOD</i>	100%
16.	16/NQ-PC1-HĐQT	07/07/2025	Góp vốn điều lệ tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Gâm (đợt 2 năm 2025) <i>Capital contribution to Song Gam Hydropower Joint Stock Company (2nd tranche in 2025)</i>	100%
17.	17/NQ-PC1-HĐQT	18/07/2025	Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2030 <i>Assignment of duties to members of the BOD for the 2025-2030 term.</i>	100%
18.	18/QĐ-PC1-HĐQT	18/07/2025	Thay đổi người đại diện vốn tại Công ty cổ phần khoáng sản Tân Phát <i>Change of capital representative at Tan Phat Minerals Joint Stock Company</i>	100%
19.	19/QĐ-PC1-HĐQT	18/07/2025	Tạm ứng thù lao Hội đồng quản trị Công ty năm 2025 <i>Advance payment of the BOD remuneration for 2025</i>	100%
20.	20/QĐ-PC1-HĐQT	01/08/2025	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty <i>Appointment of the Company's Deputy General Director.</i>	100%
21.	21/NQ-PC1-HĐQT	25/07/2025	Chủ trương đầu tư xây dựng dự án điện mặt trời trên hồ thủy điện Trung Thu <i>In-principle approval for investment in construction of a floating solar power project on the Trung Thu hydropower reservoir</i>	100%

22.	22/NQ-PC1-HĐQT	30/09/2025	Chủ trương hợp tác đầu tư điện gió ngoài khơi <i>In-principle approval for cooperation in offshore wind investment</i>	100%
23.	23/NQ-PC1-HĐQT	14/10/2025	Chủ trương bán thanh lý cầu 800 tấn tại Công ty cổ phần Năng lượng Bảo Lâm <i>In-principle approval for sale/liquidation of the 800-ton crane at Bao Lam Energy Joint Stock Company</i>	100%
24.	24/NQ-PC1-HĐQT	13/10/2025	Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu <i>Implementation of the plan to issue shares to increase share capital from owners' equity</i>	100%
25.	25/NQ-PC1-HĐQT	27/10/2025	Thông qua tạm dừng triển khai Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Cán bộ nhân viên trong Công ty (Chương trình ESOP-2025) <i>Approval of the temporary suspension of the share issuance plan under the employee stock ownership program (ESOP-2025)</i>	100%
26.	26/QĐ-PC1-HĐQT	31/10/2025	Ban hành Quy chế tài chính sửa đổi lần 2 <i>Issuance of the Financial Regulations (Second Amendment)</i>	100%
27.	27/NQ-PC1-HĐQT	21/11/2015	Tái cơ cấu tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất thuê <i>Restructuring of assets attached to leased land use rights</i>	100%
28.	28/NQ-PC1-HĐQT	21/11/2025	Góp vốn điều lệ tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Gâm <i>Capital contribution to Song Gam Hydropower Joint Stock Company</i>	100%
29.	29/NQ-PC1-HĐQT	21/11/2025	Thành lập Công ty cổ phần PC1 Năng lượng xanh và các nội dung liên quan	100%

			<i>Establishment of PC1 Green Energy Joint Stock Company and related matters</i>	
30.	30/NQ-PC1-HĐQT	21/11/2025	Thành lập Công ty cổ phần PC1 Năng lượng xanh <i>Establishment of PC1 Green Energy Joint Stock Company</i>	100%
31.	31/NQ-PC1-HĐQT	15/12/2025	Thay đổi người đại diện vốn tại Công ty cổ phần Thủy điện Trung Thu <i>Change of capital representative at Trung Thu Hydropower Joint Stock Company</i>	100%
32.	32/NQ-PC1-HĐQT	15/12/2025	Thay đổi người đại diện vốn tại Công ty cổ phần đầu tư năng lượng Miền Bắc <i>Change of capital representative at Northern Energy Investment Joint Stock Company</i>	100%
33.	33/NQ-PC1-HĐQT	15/12/2025	Thay đổi người đại diện vốn tại Công ty cổ phần Thủy điện Sông Gâm <i>Change of capital representative at Song Gam Hydropower Joint Stock Company</i>	100%
34.	34/NQ-PC1-HĐQT	15/12/2025	Thay đổi người đại diện vốn tại Công ty cổ phần khu công nghiệp PC1 - Hải Phòng <i>Change of capital representative at PC1 - Hai Phong Industrial Park Joint Stock Company</i>	100%
35.	35/NQ-PC1-HĐQT	15/12/2025	Thay đổi người đại diện vốn tại Công ty cổ phần KCN quốc tế Hải Phòng <i>Change of capital representative at Hai Phong International KCN Joint Stock Company</i>	100%
36.	36/NQ-PC1-HĐQT	26/12/2025	Chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Tiến Bộ <i>Transfer of shares in Tien Bo Investment Trading Joint Stock Company</i>	100%

37.	37/NQ-PC1-HĐQT	29/12/2025	Thành lập Công ty cổ phần Điện mặt trời Điện Biên và các nội dung liên quan <i>Establishment of Dien Bien Solar Power Joint Stock Company and related matters</i>	100%
38.	38/NQ-PC1-HĐQT	29/12/2025	Thành lập Công ty cổ phần Điện mặt trời Điện Biên <i>Establishment of Dien Bien Solar Power Joint Stock Company</i>	100%

III. Ban kiểm soát (năm 2025)/Board of Supervisors (2025):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Information about members of Board of Supervisors (BoS):

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of BoS</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/cesing to be the member of the BoS</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Hải Hà	Trưởng Ban <i>Head of BoS</i>	Ngày bắt đầu là thành viên BKS 26/04/2015 <i>Date of becoming a member of BoS: 26/04/2015</i>	Cử nhân kế toán <i>Bachelor of Accounting</i>
2	Ông/Mr. Hoàng Văn Cường	Ủy viên <i>Member of BoS</i>	Ngày bắt đầu là thành viên BKS 03/6/2020 <i>Date of becoming as a member of BoS: 03/6/2020</i>	Cử nhân kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>
3	Ông/Mr. Hoàng Văn Sáng	Ủy viên <i>Member of BoS</i>	Ngày bắt đầu là thành viên BKS 03/6/2020 <i>Date of becoming gas a member of BoS: 03/06/2020</i>	Cử nhân kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>

2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát/Meetings of Board of Supervisors (BoS):

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of BoS</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reason for absence</i>
------------	---	---	---	--	--

1	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Hải Hà	02/02	100%	100%	
2	Ông/Mr. Hoàng Văn Cường	02/02	100%	100%	
3	Ông/Mr. Hoàng Văn Sáng	02/02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising BOD, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:*

- Tham gia các kỳ họp của Hội đồng quản trị Công ty/*Attending meetings of the Company's Board of Directors.*

- Tham gia họp kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty theo tháng, quý do Tổng giám đốc chủ trì/*Attending the Company's monthly/quarterly business planning meetings chaired by the General Director.*

- Kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư và kinh doanh của Công ty trong tất cả các lĩnh vực: xây lắp, sản xuất công nghiệp, sản xuất vật liệu mới, đầu tư bất động sản, hạ tầng khu công nghiệp, năng lượng.../*Inspecting and supervising the Company's investment and business activities across all sectors: construction, industrial production, new materials production, real estate investment, industrial park infrastructure and energy, etc.*

- Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu liên quan đến công tác tài chính doanh nghiệp định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu. Thẩm định Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật của Nhà nước/*Reviewing accounting books and documents relating to corporate finance on a periodic basis and on an ad hoc basis when required. Reviewing the financial statements to assess the truthfulness and reasonableness of financial data, ensuring consistency with applicable standards, accounting regimes, and the State's policies and laws.*

- Giám sát việc chấp hành điều lệ Công ty; Chấp hành Pháp luật Nhà nước và các quy chế, quy định, quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành, quản lý/*Supervising compliance with the Company's Charter; compliance with laws and regulations and with internal rules, regulations and decisions of the BOD and Board of Management in operation and management.*

- Giám sát việc thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, việc cung cấp thông tin và thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông theo quy định (trong phạm vi chức năng của BKS)/*Supervising the protection of shareholders' lawful rights and interests, information disclosure, and the performance of matters under the authority of the General Meeting of Shareholders (within the BoS's scope of duties).*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*The coordination between the BoS and the BOD, Board of Management and other managers.*

BKS duy trì phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý thông qua cơ chế cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ - kịp thời, tham dự các cuộc họp theo chương trình

và thực hiện các buổi làm việc chuyên đề khi cần thiết. Trên cơ sở đó, BKS tổng hợp ý kiến giám sát, đưa ra kiến nghị, theo dõi việc phản hồi và triển khai khắc phục của các đơn vị liên quan, nhằm bảo đảm hoạt động quản trị - điều hành tuân thủ Điều lệ, quy chế nội bộ và quy định pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ của Công ty/*The BoS maintained close coordination with the BOD, Board of Management and other managers through mechanisms for full and timely provision of information and documents, participation in meetings as scheduled, and thematic working sessions when necessary. On that basis, the BoS consolidated supervisory comments, made recommendations, and monitored responses and remedial actions by relevant units, to ensure that governance and management activities comply with the Charter, internal regulations and applicable laws, while improving the Company's risk governance and internal control effectiveness.*

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors (if any):*

IV. Ban điều hành/*Board of Management (BoM)*

STT No.	Thành viên Ban điều hành <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành <i>Date of appointment/d ismissal of members of Board of Management</i>
1	Ông/Mr. Vũ Ánh Dương - Tổng giám đốc/ <i>General Director</i>	20/6/ 1979	Thạc sỹ quản trị kinh doanh <i>Master of Business Administration (MBA)</i>	01/12/2021
2	Ông/Mr. Võ Hồng Quang - PTGD/ <i>Deputy General Director</i>	17/01/1975	Kỹ sư điện, Thạc sỹ kinh doanh <i>Electrical Engineer, Master of Business Administration (MBA)</i>	05/2006
3	Ông/Mr. Nguyễn Minh Đệ - PTGD/ <i>Deputy General Director</i>	13/01/1975	Kỹ sư điện, Thạc sỹ kinh doanh <i>Electrical Engineer, Master of Business Administration (MBA)</i>	04/2014
4	Ông/Mr. Nguyễn Nhật Tân - PTGD/ <i>Deputy General Director</i>	20/5/1967	Kỹ sư điện, Thạc sỹ quản trị kinh doanh	06/2011

			<i>Electrical Engineer, Master of Business Administration (MBA)</i>	
5	Ông/Mr. Đặng Quốc Tường – PTGD/Deputy General Director	15/10/1981	Kỹ sư thiết bị điện - điện tử Thạc sỹ quản trị kinh doanh <i>Electrical and Electronics Equipment Engineer Master of Business Administration (MBA)</i>	10/2019
6	Ông/Mr. Trịnh Ngọc Anh – PTGD/Deputy General Director	08/10/1991	Cử nhân quản trị kinh doanh <i>Bachelor of Business Administration</i>	15/07/2024
7	Ông/Mr. Trịnh Quang Thành – PTGD/Deputy General Director	22/08/1963	Cử nhân Luật, Cử nhân hành chính <i>Bachelor of Laws, Bachelor of Public Administration</i>	11/10/2024
8	Ông/Mr. Nguyễn Thế Vũ – PTGD/Deputy General Director	29/08/1974	Cử nhân Luật <i>Bachelor of Laws</i>	01/08/2025

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Full name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>
Bà/Ms. Trần Thị Minh Việt	16/01/1976	Cử nhân kế toán <i>Bachelor of Accounting</i>	04/2014

VI. Đào tạo về quản trị Công ty/Training course on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, Người phụ trách quản trị Công ty, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty/ Training course on corporate governance were involved by BOD members, BoS members, the General Director (CEO), the Person in charge of corporate governance, other managers and the Company Secretary, in accordance with corporate governance regulations:

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định của pháp luật về quản trị Công ty, tham gia các cuộc hội thảo về quản trị Công ty do Sở giao dịch CK TP. Hồ Chí Minh và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam

(VIOD) tổ chức. Tham gia Hội nghị phổ biến nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán và các văn bản quy định chi tiết thi hành tại Khu vực miền Bắc (Tháng 10/2025)/*BOD members, BoS members, the General Director, the Person in charge of corporate governance, other managers and the Company Secretary regularly updated legal documents and regulations on corporate governance and attended corporate governance workshops organized by Ho Chi Minh Stock Exchange (HOSE), State Securities Commission of Vietnam (SSC) and the Vietnam Institute of Directors (VIOD). They also attended the conference on the dissemination of amendments and supplements to the Securities Law and detailed implementing regulations in Northern Viet Nam (October 2025).*

Ngoài ra, Công ty cũng đã tổ chức chương trình đào tạo/*In addition, the Company organized the following training programs:*

- Chuyển hóa Doanh nghiệp trong kỷ nguyên AI dành cho Ban lãnh đạo, cán bộ quản lý Tập đoàn và các đơn vị thành viên/*Enterprise transformation in the AI era for the Group's leadership team and managers of the Group and member units;*
- Gen AI - tư duy và ứng dụng vào các mảng chức năng, Lean AI dành cho các Ban/ Phòng chức năng của Tập đoàn và các đơn vị thành viên/*Gen AI mindset and application in functional areas, and Lean AI for the Group's functional divisions/departments and member units.*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty (năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (2025) and transaction of affiliated persons of the company.*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the company:* Phụ lục 01 đính kèm/*Appendix 01 attached.*

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/*Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:* Phụ lục 02 đính kèm/*Appendix 02 attached.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/*Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:* Không có/*None.*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects:*

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, General Director have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting):* Phụ lục 03 đính kèm/*Appendix 03 attached.*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and other managers as a member of Board of Directors, Executive General Director: Phụ lục 04 đính kèm/Appendix 04 attached.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, General Director and other managers: Không có/None.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (năm 2025)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (2025)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons: Phụ lục 05 đính kèm/Appendix 05 attached.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company: Phụ lục 06 đính kèm/Appendix 06 attached.*

X. Các vấn đề cần lưu ý khác/*Other significant issues: Không có/None.*

Nơi nhận/*Recipients:*

- UBCKNN/SSC;
- SGDTPHCM/HOSE;
- Lưu: Thư Ký Công ty.

Archived: Company Secretary.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS**



Trịnh Văn Tuấn

Phụ lục 01: Danh sách Người có liên quan của Công ty/The list of affiliated persons of the Company

Phụ lục 01: Danh sách Người có liên quan của Công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Giấy NSH* NSH			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
				Số No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue					
I	Các tổ chức có liên quan/Affiliated organizations										
1	Công ty cổ phần PC1 Mỹ Đĩnh/PC1 My Dinh Joint Stock Company			0103985486	23/06/2009	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Số 138 Trần Bình, phường Từ Liêm, TP. Hà Nội/No. 138 Tran Binh Street, Tu Liem Ward, Hanoi	06/2009		Công ty con Subsidiary	Công ty con Subsidiary
2	Công ty cổ phần PC1 Miền Nam/PC1 Mien Nam Joint Stock Company			0305599821	26/03/2008	Sở KH&ĐT TP. Hồ Chi Minh/Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	Cao ốc An Khang, số 28, đường 19, khu phố 5, phường Binh Trung, TP. Hồ Chí Minh/An Khang Building, No. 28 Street 19, Quarter 5, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City	03/2008		Công ty con Subsidiary	Công ty con Subsidiary
3	Công ty cổ phần PC1 Hà Nội/PC1 Ha Noi Joint Stock Company			0105514387	26/03/2008	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Phố Chợ, Phường Đại Mỗ, TP. Hà Nội/Pho Cho Street, Dai Mo Ward, Hanoi	03/2008		Công ty con Subsidiary	Công ty con Subsidiary
4	Công ty cổ phần PC1 Thăng Long/PC1 Thang Long Joint Stock Company			0104770469	25/06/2010	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Số 471, đường Nguyễn Tam Trinh, phường Hoàng Mai, TP. Hà Nội/No. 471 Nguyen Tam Trinh Street, Hoang Mai Ward, Hanoi	06/2010		Công ty con Subsidiary	Công ty con Subsidiary
5	Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1- Miền Bắc/Mien Bac – No 1 Power Construction Installation Company Limited			0105802071	28/02/2012	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Tổ dân phố Chợ, phường Đại Mỗ, TP. Hà Nội/Cho Residential Group, Dai Mo Ward, Hanoi	02/2012	08/04/2025	Thoái vốn Divestment	Công ty con Subsidiary
6	Công ty cổ phần PC1 Ninh Bình/PC1 Ninh Binh Joint Stock Company			2700845969	21/09/2017	Sở KH&ĐT tỉnh Ninh Bình/Ninh Binh Department of Planning and Investment	Ngõ 2, đường Xuân Thành, phố Khánh Thành, Phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình/Alley 02, Xuan Thanh Street, Khanh Thanh Quarter, Hoa Lu Ward, Ninh Binh Province	09/2017		Công ty con Subsidiary	Công ty con Subsidiary

7	Công ty CP Lắp máy Công nghiệp Việt Nam/ <i>Vietnam Industrial Erection Joint Stock Company</i>			0106885962	23/06/2015	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/ <i>Hanoi Department of Planning and Investment</i>	Số 138 Trần Bình, phường Từ Liêm, TP. Hà Nội/ <i>No. 138 Tran Binh Street, Tu Liem Ward, Hanoi</i>	06/2015		Công ty con <i>Subsidiary</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
8	Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Công nghệ/ <i>Investment and Technology Service Joint Stock Company</i>			0107067494	28/10/2015	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/ <i>Hanoi Department of Planning and Investment</i>	Tầng 2, Tòa nhà PCC1 Thanh Xuân, số 44 phố Triều Khúc, Phường Thịnh Liệt, TP. Hà Nội/ <i>2nd Floor, PCC1 Thanh Xuan Building, No. 44 Trieu Khuc Street, Thanh Liet Ward, Hanoi</i>	07/2020		Công ty con <i>Subsidiary</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
9	PC1 Australia Pty Ltd			669418160	04/07/2023	Ủy ban Chứng khoán và Đầu tư Australia/ <i>Australian Securities and Investments Commission</i>	Level 20&21, 201 Sussex Street, Sydney, New South Wales 2000, Australia	07/2023		Công ty con <i>Subsidiary</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
10	PC1 Philipines Inc.			2025040196438-11	03/04/2025	Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch/ <i>Securities and Exchange Commission</i>	Highway 54 Plaza, 986 EDSA, Wack-Wack, Greenhills, Mandaluyong City, Metro Manila, Philippines	03/04/2025		Công ty con <i>Subsidiary</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
11	Công ty cổ phần PC1 Năng lượng xanh/ <i>PC1 Green Energy Joint Stock Company</i>			111302694	04/12/2025	Sở Tài chính thành phố Hà Nội/ <i>Hanoi Department of Finance</i>	Tầng KT, Tòa CT1 Chung cư Năng Hương, số 583 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Liệt, TP Hà Nội/ <i>KT Floor, CT1 Building, Nang Huong Apartment, No. 583 Nguyen Trai Street, Thanh Liet Ward, Hanoi</i>	04/12/2025		PC1 góp vốn thành lập Công ty/ <i>PC1 contributes capital to establish company</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
12	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Hà Đông/ <i>Ha Dong - No 1 Power Construction Installation One Member Company Limited</i>			0106053499	06/12/2012	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/ <i>Hanoi Department of Planning and Investment</i>	Phố Văn La, Phường Kiến Hưng, TP. Hà Nội/ <i>Van La Street, Kien Hung Ward, Hanoi</i>	12/2012		Công ty con <i>Subsidiary</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
13	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Từ Liêm/ <i>Tu Liem - No 1 Power Construction Installation Company Limited</i>			0106052368	04/12/2012	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/ <i>Hanoi Department of Planning and Investment</i>	Số 32 Đường Phương Canh, Tổ 2, Phường Xuân Phương, TP. Hà Nội/ <i>No. 32 Phuong Canh Street, Group 2, Xuan Phuong Ward, Hanoi</i>	12/2012		Công ty con của Công ty cổ phần PC1 Miền Nam/ <i>Subsidiary of PC1 Mien Nam Joint Stock Company</i>	Công ty con của Công ty cổ phần PC1 Miền Nam/ <i>Subsidiary of PC1 Mien Nam Joint Stock Company</i>

14	Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu/Trung Thu Hydropower Joint Stock Company			5600185792	13/05/2008	Sở KH&ĐT tỉnh Điện Biên/Dien Bien Department of Planning and Investment	Số nhà 157, tổ dân phố 10, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên/No. 157, Residential Group 10, Dien Bien Phu Ward, Dien Bien Province	11/2013		Công ty con Subsidiary	Công ty con Subsidiary
15	Công ty CP Đầu tư Năng lượng Miền Bắc/Northern Energy Investment Joint Stock Company			4800876234	15/09/2014	Sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng/Cao Bang Department of Planning and Investment	Thôn Nà Pồng, xã Lý Bôn, tỉnh Cao Bằng/Na Pong Hamlet, Ly Bon Commune, Cao Bang Province	09/2014		Công ty con Subsidiary	Công ty con Subsidiary
16	Công ty CP năng lượng Bảo Lâm/Bao Lam Energy Joint Stock Company			4800876241	15/09/2014	Sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng/Cao Bang Department of Planning and Investment	Thôn Nà Pồng, Xã Lý Bôn, tỉnh Cao Bằng/Na Pong Hamlet, Ly Bon Commune, Cao Bang Province	09/2014		Công ty con Subsidiary	Công ty con Subsidiary
17	Công ty CP điện gió Liên Lập/Lien Lap Wind Power Joint Stock Company			3200688847	24/09/2019	Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Trị/Quang Tri Department of Planning and Investment	Km5, Thôn Cúa, Xã Khe Sanh, Tỉnh Quảng Trị/Cua Hamlet, Khe Sanh Commune, Quang Tri Province	09/2019		Công ty con Subsidiary	Công ty con Subsidiary
18	Công ty CP điện gió Phong Huy/Phong Huy Wind Power Joint Stock Company			0401994334	06/08/2019	Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Trị/Quang Tri Department of Planning and Investment	Km5, Thôn Cúa, Xã Khe Sanh, Tỉnh Quảng Trị/Km5, Cua Hamlet, Khe Sanh Commune, Quang Tri Province	02/2020		Công ty con Subsidiary	Công ty con Subsidiary
19	Công ty CP điện gió Phong Nguyễn/Phong Nguyen Wind Power Joint Stock Company			0401994327	06/08/2019	Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Trị/Quang Tri Department of Planning and Investment	Km5, Thôn Cúa, Xã Khe Sanh, Tỉnh Quảng Trị/Km5, Cua Hamlet, Khe Sanh Commune, Quang Tri Province	02/2020		Công ty con Subsidiary	Công ty con Subsidiary
20	Công ty CP thủy điện Sông Gâm/Song Gam Hydropower Joint Stock Company			4800920691	29/10/2020	Sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng/Cao Bang Department of Planning and Investment	Thôn Nà Rò, xã Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng/Na Roa Hamlet, Bao Lac Commune, Cao Bang Province	29/10/2020		Công ty con Subsidiary	Công ty con Subsidiary
21	Công ty CP Đầu tư Địa ốc Mỹ Đình/My Dinh Real Estate Investment Joint Stock Company			0105045664	05/01/2011	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 1, Mỹ Đình Plaza, 138 Trần Bình, phường Từ Liêm, Hà Nội/1st Floor, My Dinh Plaza, No. 138 Tran Binh Street, Tu Liem Ward, Hanoi	07/2015		Công ty con Subsidiary	Công ty con Subsidiary
22	Công ty CP Cơ khí ô tô Hòa Bình/Hoa Binh Motors Joint Stock Company			0100104034	06/09/2005	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	44 phố Triều Khúc, phường Thanh Liệt, TP. Hà Nội/No. 44 Trieu Khuc Street, Thanh Liet Ward, Hanoi	10/2016		Công ty con Subsidiary	Công ty con Subsidiary

23	Công ty CP thương mại đầu tư Tiên Bộ/Tien Bo <i>Investment Trading Joint Stock Company</i>			0100509545	05/01/2009	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/Hanoi <i>Department of Planning and Investment</i>	Số 1, ngõ 321, phố Vĩnh Hưng, Phường Vĩnh Hưng, TP. Hà Nội/No. 1, Alley 321 Vinh Hung Street, Vinh Hung Ward, Hanoi	08/2018	29/12/2025	Thoái vốn <i>Divestment</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
24	Công ty CP thiết bị Thương mại/Holding Commercial Equipment Company			0100106641	18/05/2017	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/Hanoi <i>Department of Planning and Investment</i>	Số 1 ngõ 120 phố Định Công, Phường Phương Liệt, TP. Hà Nội/No. 1, Alley 120 Dinh Cong Street, Phuong Liet Ward, Hanoi	09/2021		Công ty con <i>Subsidiary</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
25	Công ty TNHH MTV PC1 Nàng Hương/PC1 Nang Huong One Member Company Limited			0104236835	02/11/2009	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/Hanoi <i>Department of Planning and Investment</i>	Số 583 Km 9 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, TP. Hà Nội/No. 583 Km 9 Nguyen Trai Street, Thanh Liet Ward, Hanoi	11/2009		Công ty con <i>Subsidiary</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
26	Công ty TNHH chế tạo cột thép Đông Anh/Dong Anh Steel Tower Manufacturing Company Limited			0100113906	23/03/1996	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/Hanoi <i>Department of Planning and Investment</i>	Tổ 14, xã Tư Lâm, TP. Hà Nội/Group 14, Thu Lam Commune, Hanoi	04/2009		Công ty con <i>Subsidiary</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
27	Công ty cổ phần cột thép mạ kẽm Thái Nguyên/Thai Nguyen Galvanized Steel Tower Joint Stock Company			4601567295	04/12/2020	Sở KH&ĐT tỉnh Thái Nguyên/Thai Nguyen <i>Department of Planning and Investment</i>	Lô CN2-1 và CN2-2 Khu công nghiệp Diêm Thụy B, Xã Diêm Thụy, Thái Nguyên/Lots CN2-1 & CN2-2, Diem Thuy B IZ, Diem Thuy Commune, Thai Nguyen Province	12/2020		Công ty con của Công ty TNHH chế tạo cột thép Đông Anh/Subsidiary of Dong Anh Steel Tower Manufacturing Company Limited	Công ty con của Công ty TNHH chế tạo cột thép Đông Anh/Subsidiary of Dong Anh Steel Tower Manufacturing Company Limited
28	Công ty cổ phần công nghệ kết cấu thép Quốc tế/International Steel Structure Technology Joint Stock Company			4601639246	24/06/2025	Sở tài chính tỉnh Thái Nguyên/Thai Nguyen <i>Department of Finance</i>	Cụm Công nghiệp Tân Phú 1, Phường Trung Thành, tỉnh Thái Nguyên/Tan Phu 1 Industrial Cluster, Trung Thanh Ward, Thai Nguyen Province	24/06/2025		Công ty con của Công ty TNHH chế tạo cột thép Đông Anh/Subsidiary of Dong Anh Steel Tower Manufacturing Company Limited	Công ty con của Công ty TNHH chế tạo cột thép Đông Anh/Subsidiary of Dong Anh Steel Tower Manufacturing Company Limited
29	Công ty CP Khoáng sản Tân Phát/Tan Phat Minerals Joint Stock Company			0105246258	07/04/2011	Sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng/Cao Bang <i>Department of Planning and Investment</i>	Thôn Hát Thín, Xã Nguyễn Huệ, Tỉnh Cao Bằng/Hat Thin Hamlet, Nguyen Hue Commune, Cao Bang Province	04/2015		Công ty con <i>Subsidiary</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>

30	Asia Dragon Trading Pte.Ltd			200810187W	23/11/2022	Cơ quan Quản lý Kế toán và Doanh nghiệp /Accounting and Corporate Regulatory Authority	10 Collyer Quay, #10-01 Ocean Financial Centre, Singapore 049315	10/11/2022		Công ty con Subsidiary	Công ty con Subsidiary
31	Công ty phát triển Khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng/Japan - Haiphong Industrial Zone Development Corporation			0200107945	10/11/2022	Sở KH&ĐT TP. Hải Phòng/Hai Phong Department of Planning and Investment	Tòa nhà điều hành, Khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng, Phường Hồng An, TP. Hải Phòng/Administration Building, Japan-Hai Phong IZ, Hong An Ward, Hai Phong City	10/11/2022		Công ty con Subsidiary	Công ty con Subsidiary
32	Công ty cổ phần KCN quốc tế Hải Phòng/Hai Phong International KCN Joint Stock Company			0202193587	21/03/2023	Sở KH&ĐT TP. Hải Phòng/Hai Phong Department of Planning and Investment	Tòa nhà điều hành, Khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng, Phường An Dương, TP. Hải Phòng/Administration Building, Japan-Hai Phong IZ, Hong An Ward, Hai Phong City	21/03/2023		Công ty con Subsidiary	Công ty con Subsidiary
33	Công ty cổ phần Khu công nghiệp PC1 - Hải Phòng/PC1 - Hai Phong Industrial Park Joint Stock Company			0202277660	17/03/2025	Sở KH&ĐT TP. Hải Phòng/Hai Phong Department of Planning and Investment	Tòa nhà điều hành, Khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng, Phường An Dương, TP. Hải Phòng/Administration Building, Japan-Hai Phong IZ, Hong An Ward, Hai Phong City	17/03/2025		PC1 góp vốn thành lập Công ty/PC1 contributes capital to establish company	Công ty con Subsidiary
34	Công ty CP Gang thép Cao Bằng/Cao Bang Cast Iron and Steel Joint Stock Company			4800162247	18/10/2006	Sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng/Cao Bang Department of Planning and Investment	Số 52, phố Kim Đồng, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng/No. 52 Kim Dong Street, Hop Giang Ward, Cao Bang City, Cao Bang Province	04/2011		Công ty liên kết Affiliated company	Công ty liên kết Affiliated company
35	Công ty cổ phần đầu tư BĐS CT2/CT2 Real Estate Investment Joint Stock Company			0107322627	03/02/2016	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 21, Tòa nhà Capital Tower, 109 Trần Hưng Đạo, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội/21st Floor, Capital Tower Building, 109 Tran Hung Dao Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi	04/01/2021		Công ty liên kết Affiliated company	Công ty liên kết Affiliated company

36	Công ty CP Western Pacific			0304546489	20/07/2021	Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh/ <i>Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	Số 13, đường số 12, Phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh/ <i>No. 13, Street No. 12, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City</i>	10/12/2021		Công ty liên kết <i>Affiliated company</i>	Công ty liên kết <i>Affiliated company</i>
37	Công ty cổ phần KCN quốc tế Vũng Tàu/ <i>Vung Tau International KCN Joint Stock Company</i>			3502374854	21/09/2018	Sở KH&ĐT tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu/ <i>Ba Ria-Vung Tau Department of Planning and Investment</i>	B04, Khu Đô Thị Barya Citi, Phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh/ <i>B04, Barya Citi Urban Area, Ba Ria Ward, Ho Chi Minh City</i>	11/04/2023		PC1 đầu tư góp vốn mua cổ phần/ <i>PC1 invests in capital contribution and share acquisition</i>	Công ty liên kết <i>Affiliated company</i>
38	Công ty cổ phần Tân Thanh/ <i>Tan Thanh Joint Stock Company</i>			0700477616	10/01/2023	Sở KH&ĐT tỉnh Hà Nam/ <i>Ha Nam Department of Planning and Investment</i>	Thôn Tân Hưng, xã Thanh Lâm, tỉnh Ninh Bình/ <i>Tan Hung Hamlet, Thanh Lam Commune, Ninh Binh Province</i>	17/04/2025		PC1 đầu tư góp vốn mua cổ phần/ <i>PC1 invests in capital contribution and share acquisition</i>	Công ty liên kết <i>Affiliated company</i>
39	Công ty cổ phần Bê tông ly tâm VINAINCON/ <i>VINAINCON Centrifugal Concrete Joint Stock Company</i>			0800727161	08/07/2009	Sở KH&ĐT tỉnh Hải Dương/ <i>Hai Duong Department of Planning and Investment</i>	Thôn Đông Phan, Xã Nam Sách, TP. Hải Phòng/ <i>Dong Phan Hamlet, Nam Sach Commune, Hai Phong City</i>	07/2009		Đầu tư dài hạn khác/ <i>Other long-term investment</i>	Đầu tư dài hạn khác/ <i>Other long-term investment</i>
II Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc/<i>Board of Directors, Board of Management</i>											
1	Trịnh Văn Tuấn		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>					10/2007			Người nội bộ <i>Internal person</i>
2	Phan Ngọc Hiếu		PCT HĐQT <i>Vice Chairman of the Board of Directors</i>					26/04/2004			Người nội bộ <i>Internal person</i>
3	Vũ Ánh Dương		Ủy viên HĐQT kiêm TGD <i>Member of the Board of Directors and General Director</i>					01/2019			Người nội bộ <i>Internal person</i>

4	Võ Hồng Quang		Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGD <i>Member of the Board of Directors and Deputy General Director</i>					05/2006			Người nội bộ <i>Internal person</i>
5	Nguyễn Minh Đệ		Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGD <i>Member of the Board of Directors and Deputy General Director</i>					04/2014			Người nội bộ <i>Internal person</i>
6	Nguyễn Nhật Tân		Phó TGD <i>Deputy General Director</i>					06/2011			Người nội bộ <i>Internal person</i>
7	Đặng Quốc Tường		Phó TGD <i>Deputy General Director</i>					10/2019			Người nội bộ <i>Internal person</i>
8	Trịnh Ngọc Anh		Phó TGD <i>Deputy General Director</i>					15/07/2024			Người nội bộ <i>Internal person</i>
9	Trịnh Quang Thành		Phó TGD <i>Deputy General Director</i>					11/10/2024			Người nội bộ <i>Internal person</i>
10	Nguyễn Thế Vũ		Phó TGD <i>Deputy General Director</i>					01/08/2025		Bổ nhiệm mới <i>New appointment</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>
III Ban kiểm soát/Board of Supervisor											
1	Nguyễn Thị Hải Hà		Trưởng BKS <i>Head of the Board of Supervisor</i>					04/2010			Người nội bộ <i>Internal person</i>
2	Hoàng Văn Cường		Ủy viên BKS <i>Members of the Board of Supervisor</i>					03/06/2020			Người nội bộ <i>Internal person</i>
3	Hoàng Văn Sáng		Ủy viên BKS kiêm Người được UQ CBTT/ <i>Member of the Board of Supervisor and Authorized Information Disclosure Person</i>					03/06/2020			Người nội bộ <i>Internal person</i>

IV	Kế toán trưởng/Chief Accountant										
1	Trần Thị Minh Việt		Kế toán trưởng Chief Accountant					04/2014			Người nội bộ Internal person
V	Người được ủy quyền công bố thông tin/Persons authorized to disclose information										
1	Hoàng Văn Sáng		Người được UQ CBTT Authorized person to disclose information					22/06/2022			Người nội bộ Internal person
VI	Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký công ty/Person in charge of Corporate Governance and Company Secretary										
1	Vũ Thị Lan Mỹ		Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký công ty Person in charge of Corporate Governance and Company Secretary					01/06/2020			Người nội bộ Internal person

Phụ lục 02. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/Appendix 02. Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số NQ/ QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, giao dịch năm 2025 Content of transaction (2025)	Số lượng, tổng giá trị giao dịch năm 2025 Quantity, total value of transaction (2025)	Ghi chú Note
1	Công ty cổ phần PC1 Mỹ Đình/PC1 My Dinh Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0103985486	Số 138 Trần Bình, phường Từ Liêm, TP. Hà Nội/No. 138 Tran Binh Street, Tu Liem Ward, Hanoi	06/2009	Nghị quyết số 02/NQ-PC1-HĐQT ngày 09/01/2025 /Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 9, 2025	Mua dịch vụ xây lắp/Purchase of construction services	227,997,385,127	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
							Doanh thu cho thuê, bán hàng hóa, phí bảo lãnh/Revenue from leases, sales of goods, guarantee fee	1,668,248,208	
2	Công ty cổ phần PC1 Miền Nam/PC1 Mien Nam Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0305599821	Cao ốc An Khang, số 28, đường 19, khu phố 5, phường Bình Trưng, TP. Hồ Chí Minh/An Khang Building, No. 28 Street 19, Quarter 5, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City	03/2008	Nghị quyết số 02/NQ-PC1-HĐQT ngày 09/01/2025 /Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 9, 2025	Mua dịch vụ xây lắp/Purchase of construction services	305,871,582,207	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
							Doanh thu bán hàng hóa, phí bảo lãnh/Revenue from sales of goods, guarantee fee	6,432,514,827	
							Cổ tức được chia/Dividend income	2,400,000,000	
3	Công ty cổ phần PC1 Hà Nội/PC1 Ha Noi Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0105514387	Phố Chợ, Phường Đại Mỗ, TP. Hà Nội/Pho Cho Street, Dai Mo Ward, Hanoi	03/2008	Nghị quyết số 02/NQ-PC1-HĐQT ngày 09/01/2025 /Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 9, 2025	Mua dịch vụ xây lắp/Purchase of construction services	208,408,346,612	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
							Doanh thu bán hàng hóa, thuê đất, khác/Revenue from sales of goods, land lease, and other services	13,202,954,302	
							Cổ tức được chia/Dividend income	1,782,000,000	
4	Công ty cổ phần PC1 Thăng Long/PC1 Thang Long Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0104770469	Số 471, đường Nguyễn Tam Trinh, phường Hoàng Mai, TP. Hà Nội/No. 471 Nguyen Tam Trinh Street, Hoang Mai Ward, Hanoi	06/2010	Nghị quyết số 02/NQ-PC1-HĐQT ngày 09/01/2025 /Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 9, 2025	Mua dịch vụ xây lắp/Purchase of construction services	92,392,270,424	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
							Doanh thu dịch vụ xây lắp, hàng hóa, phí bảo lãnh/Revenue from construction services, goods and guarantee fee.	13,311,183,972	
							Cổ tức được chia/Dividend income	1,485,000,000	
							Lãi cho vay/Loan interest	33,435,616	
5	Công ty cổ phần PC1 Ninh Bình/PC1 Ninh Binh Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	2700845969	Ngõ 2, đường Xuân Thành, phố Khánh Thành, Phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình/Alley 02, Xuan Thanh Street, Khanh Thanh Quarter, Hoa Lu Ward, Ninh Binh Province	09/2017	Nghị quyết số 02/NQ-PC1-HĐQT ngày 09/01/2025 /Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 9, 2025	Mua dịch vụ xây lắp/Purchase of construction services	158,633,889,224	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
							Doanh thu bán hàng hóa, thuê đất/Revenue from sales of goods, land lease	326,382,948	
							Cổ tức được chia/Dividend income	296,669,834	
6	Công ty CP Lắp máy Công nghiệp Việt Nam/Vietnam Industrial Erection Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0106885962	Số 138 Trần Bình, phường Từ Liêm, TP. Hà Nội/No. 138 Tran Binh Street, Tu Liem Ward, Hanoi	06/2015	Nghị quyết số 02/NQ-PC1-HĐQT ngày 09/01/2025 /Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 9, 2025	Mua dịch vụ xây lắp/Purchase of construction services	330,444,308	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
							Doanh thu cho thuê, phí bảo lãnh/Revenue from leases, guarantee fee	275,269,829	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số NQ/ QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, giao dịch năm 2025 Content of transaction (2025)	Số lượng, tổng giá trị giao dịch năm 2025 Quantity, total value of transaction (2025)	Ghi chú Note
7	Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Công nghệ/Investment and Technology Service Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0107067494	Tầng 2, Tòa nhà PCC1 Thanh Xuân, số 44 phố Triều Khúc, Phường Thịnh Liệt, TP. Hà Nội/2nd Floor, PCC1 Thanh Xuan Building, No. 44 Trieu Khuc Street,	07/2020	Nghị quyết số 02/NQ-PC1-HĐQT ngày 09/01/2025 /Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 9, 2025	Mua dịch vụ xây lắp/Purchase of construction services Cổ tức được chia/Dividend income Lãi cho vay/Loan interest Cho vay/Loan	70,406,037,136 1,147,500,000 187,094,349 19,822,768,553	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
8	PC1 Australia Pty Ltd	Công ty con Subsidiary	669418160	Level 20&21, 201 Sussex Street, Sydney, New South Wales 2000, Australia	07/2023	Nghị quyết số 02/NQ-PC1-HĐQT ngày 09/01/2025 /Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 9, 2025	Doanh thu dịch vụ xây lắp/Revenue from construction services	2,266,664,981	
9	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Hà Đông/Ha Dong - No 1 Power Construction Installation One Member Company Limited	Công ty con Subsidiary	0106053499	Phố Văn La, Phường Kiến Hưng, TP. Hà Nội/Van La Street, Kien Hung Ward, Hanoi	12/2012	Nghị quyết số 02/NQ-PC1-HĐQT ngày 09/01/2025 /Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 9, 2025	Chi phí lãi vay/Loan interest expenses	228,998,005	
10	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Từ Liêm/Tu Liem - No 1 Power Construction Installation Company Limited	Công ty con của Công ty cổ phần PC1 Miền Nam/Subsidiary of PC1 Mien Nam Joint Stock Company	0106052368	Số 32 Đường Phương Canh, Tổ 2, Phường Xuân Phương, TP. Hà Nội/No. 32 Phuong Canh Street, Group 2, Xuan Phuong Ward, Hanoi	12/2012	Nghị quyết số 02/NQ-PC1-HĐQT ngày 09/01/2025 /Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 9, 2025	Mua hàng hóa/Purchase of goods	10,000,000	
11	Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu/Trung Thu Hydropower Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	5600185792	Số nhà 157, tổ dân phố 10, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên/No. 157, Residential Group 10, Dien Bien Phu Ward, Dien Bien Province	11/2013	Nghị quyết số 02/NQ-PC1-HĐQT ngày 09/01/2025 /Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 9, 2025	Doanh thu cho thuê, khác/Revenue from leases, other Cổ tức được chia/Dividend income	187,896,948 33,000,000,000	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
12	Công ty CP Đầu tư Năng lượng Miền Bắc/Northern Energy Investment Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	4800876234	Thôn Nà Pồng, xã Lý Bôn, tỉnh Cao Bằng/Na Pong Hamlet, Ly Bon Commune, Cao Bang Province	09/2014	Nghị quyết số 02/NQ-PC1-HĐQT ngày 09/01/2025 /Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 9, 2025	Doanh thu cho thuê, khác/Revenue from leases, other Cổ tức được chia/Dividend income	186,370,368 12,749,973,535	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
13	Công ty CP năng lượng Bảo Lâm/Bao Lam Energy Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	4800876241	Thôn Nà Pồng, Xã Lý Bôn, tỉnh Cao Bằng/Na Pong Hamlet, Ly Bon Commune, Cao Bang Province	09/2014	Nghị quyết số 02/NQ-PC1-HĐQT ngày 09/01/2025 /Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 9, 2025	Mua dịch vụ quản lý vận hành/Purchase operational management services. Mua công cụ, dụng cụ/Purchase of tools and equipment Lãi cho vay/Loan interest	63,331,252,551 779,256,340 191,671,233	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
14	Công ty CP điện gió Liên Lập/Lien Lap Wind Power Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	3200688847	Km5, Thôn Cù, Xã Khe Sanh, Tỉnh Quảng Trị/Cua Hamlet, Khe Sanh Commune, Quang Tri Province	09/2019	Nghị quyết số 02/NQ-PC1-HĐQT ngày 09/01/2025 /Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 9, 2025	Doanh thu cho thuê, khác/Revenue from leases, other Cổ tức được chia/Dividend income	146,800,000 21,490,681,925	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số NQ/ QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, giao dịch năm 2025 Content of transaction (2025)	Số lượng, tổng giá trị giao dịch năm 2025 Quantity, total value of transaction (2025)	Ghi chú Note
15	Công ty CP điện gió Phong Huy/Phong Huy Wind Power Joint Stock	Công ty con Subsidiary	0401994334	Km5, Thôn Cúa, Xã Khe Sanh, Tỉnh Quảng Trị/Km5, Cua Hamlet, Khe Sanh Commune, Quang Tri	02/2020	Nghị quyết số 02/NQ-PC1-HĐQT ngày 09/01/2025 /Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 9, 2025	Doanh thu cho thuê, khác/Revenue from leases, other Cổ tức được chia/Dividend income	146,800,000 58,735,704,484	Giao dịch thường xuyên/Recurring
16	Công ty CP điện gió Phong Nguyên/Phong Nguyen Wind Power Joint	Công ty con Subsidiary	0401994327	Km5, Thôn Cúa, Xã Khe Sanh, Tỉnh Quảng Trị/Km5, Cua Hamlet, Khe Sanh Commune, Quang Tri	02/2020	Nghị quyết số 02/NQ-PC1-HĐQT ngày 09/01/2025 /Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 9, 2025	Doanh thu cho thuê, khác/Revenue from leases, other Cổ tức được chia/Dividend income	146,800,000 46,875,472,926	Giao dịch thường xuyên/Recurring
17	Công ty CP thủy điện Sông Gâm/Song Gam Hydropower Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	4800920691	Thôn Nà Rò, xã Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng/Nà Roa Hamlet, Bao Lac Commune, Cao Bang Province	29/10/2020	Nghị quyết số 02/NQ-PC1-HĐQT ngày 09/01/2025 /Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 9, 2025	Doanh thu dịch vụ xây lắp, cho thuê, dịch vụ tư vấn, quản lý dự án/Revenue from construction services, leasing, consulting services, and project management.	652,121,311,535	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
						Nghị quyết số 08/NQ-PC1-HĐQT ngày 12/03/2025 và Nghị quyết số 28/NQ-PC1-HĐQT ngày 9/11/2025 /Resolution No. 08/NQ-PC1-HĐQT dated March 12, 2025 and Resolution No. 28/NQ-PC1-HĐQT dated November 9, 2025	Góp vốn/Capital contribution	91,200,000,000	
18	Công ty CP Đầu tư Địa ốc Mỹ Đình/My Dinh Real Estate Investment Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0105045664	Tầng 1, Mỹ Đình Plaza, 138 Trần Bình, phường Từ Liêm, Hà Nội/1st Floor, My Dinh Plaza, No. 138 Tran Binh Street, Tu Liem Ward, Hanoi	07/2015	Nghị quyết số 02/NQ-PC1-HĐQT ngày 09/01/2025 /Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 9, 2025	Doanh thu cho thuê/Revenue from leases	95,301,816	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
							Lãi cho vay/Loan interest	1,089,367,071	
							Chi phí thuê văn phòng/Office rental costs	36,363,636	
19	Công ty CP Cơ khí ô tô Hòa Bình/Hoa Binh Motors Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0100104034	44 phố Triều Khúc, phường Thanh Liệt, TP. Hà Nội/No. 44 Trieu Khuc Street, Thanh Liet Ward, Hanoi	10/2016	Nghị quyết số 02/NQ-PC1-HĐQT ngày 09/01/2025 /Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 9, 2025	Chi phí lãi vay/Loan interest expenses	841,228,676	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
20	Công ty CP thương mại đầu tư Tiến Bộ/Tien Bo Investment Trading Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0100509545	Số 1, ngõ 321, phố Vĩnh Hưng, Phường Vĩnh Hưng, TP. Hà Nội/No. 1, Alley 321 Vinh Hung Street, Vinh Hung Ward, Hanoi	08/2018	Nghị quyết số 02/NQ-PC1-HĐQT ngày 09/01/2025 /Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 9, 2025	Lãi cho vay/Loan interest	938,958,903	Tại thời điểm ngày 31/12/2025 không còn là Công ty con/As of December 31, 2025, it was no longer a subsidiary.
21	Công ty CP thiết bị Thương mại/Holding Commercial Equipment Company	Công ty con Subsidiary	0100106641	Số 1 ngõ 120 phố Định Công, Phường Phương Liệt, TP. Hà Nội/No. 1, Alley 120 Dinh Cong Street, Phuong Liet Ward, Hanoi	09/2021	Nghị quyết số 02/NQ-PC1-HĐQT ngày 09/01/2025 /Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 9, 2025	Chi phí lãi vay/Loan interest expenses	3,520,000,000	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số NQ/ QĐ của ĐHCĐ/ HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, giao dịch năm 2025 Content of transaction (2025)	Số lượng, tổng giá trị giao dịch năm 2025 Quantity, total value of transaction (2025)	Ghi chú Note
22	Công ty TNHH MTV PC1 Nàng Hương/PC1 Nang Huong One Member Company Limited	Công ty con Subsidiary	0104236835	Số 583 Km 9 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, TP. Hà Nội/No. 583 Km 9 Nguyen Trai Street, Thanh Liet Ward, Hanoi	11/2009	Nghị quyết số 02/NQ-PC1-HĐQT ngày 09/01/2025 /Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 9, 2025	Doanh thu cho thuê, khác/Revenue from leases, other	1,597,947,081	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
							Mua hàng dịch vụ tòa nhà/Purchasing building services	2,172,981,085	
23	Công ty TNHH chế tạo cột thép Đông Anh/Dong Anh Steel Tower Manufacturing Company	Công ty con Subsidiary	0100113906	Tổ 14, xã Tư Lâm, TP. Hà Nội/Group 14, Thu Lam Commune, Hanoi	04/2009	Nghị quyết số 02/NQ-PC1-HĐQT ngày 09/01/2025 /Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 9, 2025	Doanh thu bán hàng hóa/Revenue from sales of goods	17,477,194,050	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
							Mua giá công cột thép/ Purchase Steel column fabrication	161,870,739,486	
24	Công ty cổ phần cột thép mạ kẽm Thái Nguyên/Thai Nguyen Galvanized Steel Tower Joint Stock Company	Công ty con của Công ty TNHH chế tạo cột thép Đông Anh/Subsidiary	4601567295	Lô CN2-1 và CN2-2 Khu công nghiệp Diêm Thụy B, Xã Diêm Thụy, Thái Nguyên/Lots CN2-1 & CN2-2, Diem Thuy B IZ, Diem Thuy Commune, Thai Nguyen	12/2020	Nghị quyết số 02/NQ-PC1-HĐQT ngày 09/01/2025 /Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 9, 2025	Doanh thu bán hàng hóa/Revenue from sales of goods	9,947,127,540	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
							Lãi cho vay/Loan interest	1,730,010,489	
							Mua giá công cột thép/ Purchase Steel column fabrication	13,612,446,271	
25	Công ty CP Khoáng sản Tân Phát/Tan Phat Minerals Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0105246258	Thôn Hát Thín, Xã Nguyễn Huệ, Tỉnh Cao Bằng/Hat Thín Hamlet, Nguyen Hue Commune, Cao Bang Province	04/2015	Nghị quyết số 02/NQ-PC1-HĐQT ngày 09/01/2025 /Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 9, 2025	Doanh thu cho thuê, dịch vụ vận chuyển/Revenue from leases, transportation services	28,038,461,686	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
							Cổ tức được chia/Dividend income	82,125,180,000	
26	Asia Dragon Trading Pte.Ltd	Công ty con Subsidiary	200810187W	10 Collyer Quay, #10-01 Ocean Financial Centre, Singapore 049315	10/11/2022	Nghị quyết số 02/NQ-PC1-HĐQT ngày 09/01/2025 /Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 9, 2025	Cổ tức được chia/Dividend income	25,027,277,280	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
							Cổ tức được chia/Dividend income	83,253,462,711	
27	Công ty phát triển Khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng/Japan - Haiphong Industrial Zone Development Corporation	Công ty con Subsidiary	0200107945	Tòa nhà điều hành, Khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng, Phường Hồng An, TP. Hải Phòng/Administration Building, Japan-Hai Phong IZ, Hong An Ward, Hai Phong City	10/11/2022	Nghị quyết số 02/NQ-PC1-HĐQT ngày 09/01/2025 /Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 9, 2025	Doanh thu dịch vụ xây lắp/Revenue from construction services	111,220,714	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
28	Công ty cổ phần KCN quốc tế Hải Phòng/Hai Phong International KCN Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0202193587	Tòa nhà điều hành, Khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng, Phường An Dương, TP. Hải Phòng/Administration Building, Japan-Hai Phong IZ, Hong An Ward, Hai Phong City	21/03/2023	Nghị quyết số 02/NQ-PC1-HĐQT ngày 09/01/2025 /Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 9, 2025	Doanh thu dịch vụ tư vấn, quản lý dự án/Revenue from consulting and project management services	11,409,000,000	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
29	Công ty cổ phần Khu công nghiệp PC1 - Hải Phòng/PC1 - Hai Phong Industrial Park Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0202277660	Tòa nhà điều hành, Khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng, Phường An Dương, TP. Hải Phòng/Administration Building, Japan-Hai Phong IZ, Hong An Ward, Hai Phong City	17/03/2025	Nghị quyết số 05/NQ-PC1-HĐQT ngày 07/03/2025 /Resolution No. 05/NQ-PC1-HĐQT dated March 7, 2025	Góp vốn/Capital contribution	5,000,000,000	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số NQ/ QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, giao dịch năm 2025 Content of transaction (2025)	Số lượng, tổng giá trị giao dịch năm 2025 Quantity, total value of transaction (2025)	Ghi chú Note
30	PC1 Philipines Inc.	Công ty con Subsidiary	2025040196438 11	Highway 54 Plaza, 986 EDSA, Wack-Wack, Greenhills, Mandaluyong City, Metro Manila, Philippines	03/04/2025	Nghị quyết số 42/NQ-PC1-HĐQT ngày 02/12/2024 /Resolution No. 42/NQ-PC1-HĐQT dated December 2, 2024	Góp vốn/Capital contribution	48,932,003,976	
31	Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1- Miền Bắc/Mien Bac – No 1 Power Construction Installation Company Limited	Công ty con Subsidiary	0105802071	Tổ dân phố Chợ, phường Đại Mỗ, TP. Hà Nội/Cho Residential Group, Dai Mo Ward, Hanoi	02/2012	Nghị quyết số 50/NQ-PC1-HĐQT ngày 31/12/2024 /Resolution No. 50/NQ-PC1-HĐQT dated December 31, 2024	Thoái vốn/Capital divestment	10,236,009,597	
32	Công ty CP thương mại đầu tư Tiên Bộ/Tien Bo Investment Trading Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0100509545	Số 1, ngõ 321, phố Vĩnh Hưng, Phường Vĩnh Hưng, TP. Hà Nội/No. 1, Alley 321 Vinh Hung Street, Vinh Hung Ward, Hanoi	08/2018	Nghị quyết số 36/NQ-PC1-HĐQT ngày 26/12/2025 /Resolution No. 36/NQ-PC1-HĐQT dated December 26, 2025	Thoái vốn/Capital divestment	154,145,058,545	

Phụ lục 03: Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, General Director have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting)

STT No.	Tên tổ chức Name of organization	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Nội dung giao dịch từ năm 2023 đến nay/Transaction details from 2023 to present
1	Công ty cổ phần PC1 Mỹ Đình/PC1 Mỹ Đình Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	Mua dịch vụ xây lắp/Purchase of construction services
		Phó Tổng giám đốc PC1 là Chủ tịch HĐQT Công ty con/The Deputy General Director of PC1 is also the Chairman of the Board of Directors of the subsidiary company.	Doanh thu cho thuê, bán hàng hóa, phí bảo lãnh/Revenue from leases, sales of goods, guarantee fee
2	Công ty cổ phần PC1 Miền Nam/PC1 Miền Nam Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	Mua dịch vụ xây lắp/Purchase of construction services
		Ủy viên HĐQT, PTGD PC1 là Chủ tịch Công ty con/The member of the Board of Directors and Deputy General Director of PC1 is also the Chairman of the subsidiary company	Doanh thu bán hàng hóa, phí bảo lãnh/Revenue from sales of goods, guarantee fee
3	Công ty cổ phần PC1 Hà Nội/PC1 Hà Nội Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	Cổ tức được chia/Dividend income
			Mua dịch vụ xây lắp/Purchase of construction services
			Doanh thu bán hàng hóa, thuê đất, phí bảo lãnh/Revenue from sales of goods, land lease, and guarantee fee
4	Công ty cổ phần PC1 Thăng Long/PC1 Thăng Long Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	Cổ tức được chia/Dividend income
			Mua dịch vụ xây lắp/Purchase of construction services
			Doanh thu dịch vụ xây lắp, hàng hóa, phí bảo lãnh/Revenue from construction services, goods and guarantee fee.
			Lãi cho vay/Loan interest
5	Công ty cổ phần PC1 Ninh Bình/PC1 Ninh Bình Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	Cho vay/Loan
			Mua dịch vụ xây lắp/Purchase of construction services
			Doanh thu bán hàng hóa, thuê đất/Revenue from sales of goods, land lease
6	Công ty CP Lắp máy Công nghiệp Việt Nam/Vietnam Industrial Erection Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	Cổ tức được chia/Dividend income
			Mua dịch vụ xây lắp/Purchase of construction services
7	Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Công nghệ/Investment and Technology Service Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	Doanh thu cho thuê, phí bảo lãnh/Revenue from leases, guarantee fee
			Mua dịch vụ xây lắp/Purchase of construction services
			Cổ tức được chia/Dividend income
			Lãi cho vay/Loan interest
8	PC1 Australia Pty Ltd	Công ty con Subsidiary	Cho vay/Loan
			Doanh thu dịch vụ xây lắp/Revenue from construction services
9	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Hà Đông/Hà Đông - No 1 Power Construction Installation One Member Company Limited	Công ty con Subsidiary	Chi phí lãi vay/Loan interest expenses
			Ủy viên HĐQT, PTGD PC1 là Chủ tịch Công ty con/The member of the Board of Directors and Deputy General Director of PC1 is also the Chairman of the subsidiary company

STT No.	Tên tổ chức Name of organization	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Nội dung giao dịch từ năm 2023 đến nay/Transaction details from 2023 to present
10	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Từ Liêm/Tu Liem - No 1 Power Construction Installation Company Limited	Công ty con của Công ty cổ phần PC1 Miền Nam/Subsidiary of PC1 Mien Nam Joint Stock Company Ủy viên HĐQT, PTGD PC1 là Chủ tịch Công ty con/The member of the Board of Directors and Deputy General Director of PC1 is also the Chairman of the subsidiary company	Mua dịch vụ xây lắp/Purchase of construction services, vật tư Doanh thu cho thuê, khác/Revenue from leases, other
11	Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu/Trung Thu Hydropower Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary Phó Tổng giám đốc PC1 là Chủ tịch HĐQT Công ty con/The Deputy General Director of PC1 is also the Chairman of the Board of Directors of the subsidiary company.	Doanh thu cho thuê, khác/Revenue from leases, other Cổ tức được chia/Dividend income
12	Công ty CP Đầu tư Năng lượng Miền Bắc/Northern Energy Investment Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary Phó Tổng giám đốc PC1 là Chủ tịch HĐQT Công ty con/The Deputy General Director of PC1 is also the Chairman of the Board of Directors of the subsidiary company.	Doanh thu cho thuê, khác/Revenue from leases, other Cổ tức được chia/Dividend income
13	Công ty CP năng lượng Bảo Lâm/Bao Lam Energy Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary Phó Tổng giám đốc PC1 là Chủ tịch HĐQT Công ty con/The Deputy General Director of PC1 is also the Chairman of the Board of Directors of the subsidiary company. Thành viên BKS PC1 là Trưởng BKS Công ty con/The member of the Supervisory Board of PC1 is the Head of the Supervisory Board of the subsidiary company	Mua dịch vụ quản lý vận hành/Purchase operational management services. Mua công cụ, dụng cụ/Buy tools and equipment Lãi cho vay/Loan interest
14	Công ty CP điện gió Liên Lập/Lien Lap Wind Power Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary UVHĐQT, TGD PC1 là Chủ tịch HĐQT, TGD Công ty con/The member of the Board of Directors and General Director of PC1 is also the Chairman of the Board of Directors and General Director of the subsidiary company	Doanh thu cho thuê, khác/Revenue from leases, other Cổ tức được chia/Dividend income
15	Công ty CP điện gió Phong Huy/Phong Huy Wind Power Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary UVHĐQT, TGD PC1 là Chủ tịch HĐQT, TGD Công ty con/The member of the Board of Directors and General Director of PC1 is also the Chairman of the Board of Directors and General Director of the subsidiary company	Doanh thu cho thuê, khác/Revenue from leases, other Cổ tức được chia/Dividend income
16	Công ty CP điện gió Phong Nguyên/Phong Nguyen Wind Power Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary UVHĐQT, TGD PC1 là Chủ tịch HĐQT, TGD Công ty con/The member of the Board of Directors and General Director of PC1 is also the Chairman of the Board of Directors and General Director of the subsidiary company	Doanh thu cho thuê, khác/Revenue from leases, other Cổ tức được chia/Dividend income
17	Công ty CP thủy điện Sông Gâm/Song Gam Hydropower Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary UVHĐQT, TGD PC1 là Chủ tịch HĐQT Công ty con/The member of the Board of Directors and General Director of PC1 is also the Chairman of the Board of Directors of the subsidiary company	Doanh thu dịch vụ xây lắp, cho thuê, dịch vụ tư vấn, quản lý dự án/Revenue from construction services, leasing, consulting services, and project management. Góp vốn/Capital contribution
18	Công ty CP Đầu tư Địa ốc Mỹ Đình/My Dinh Real Estate Investment Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary Phó Tổng giám đốc PC1 là Chủ tịch HĐQT Công ty con/The Deputy General Director of PC1 is also the Chairman of the Board of Directors of the subsidiary company. Trưởng BKS PC1 là thành viên HĐQT Công ty con/The Head of the Supervisory Board of PC1 is a member of the Board of Directors of the subsidiary company	Doanh thu cho thuê/Revenue from leases Lãi cho vay/Loan interest Cổ tức được chia/Dividend income Chi phí thuê văn phòng/Office rental costs

STT No.	Tên tổ chức Name of organization	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Nội dung giao dịch từ năm 2023 đến nay/Transaction details from 2023 to present
19	Công ty CP Cơ khí ô tô Hòa Bình/Hoa Binh Motors Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	Chi phí lãi vay/Loan interest expenses
		Phó Tổng giám đốc PC1 là Chủ tịch HĐQT Công ty con/The Deputy General Director of PC1 is also the Chairman of the Board of Directors of the subsidiary company.	
			Cổ tức được chia/Dividend income
20	Công ty CP thương mại đầu tư Tiến Bộ/Tien Bo Investment Trading Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	Lãi cho vay/Loan interest
		Trưởng BKS PC1 là thành viên HĐQT Công ty con/The Head of the Supervisory Board of PC1 is a member of the Board of Directors of the subsidiary company	Chi phí lãi vay/Loan interest expenses
21	Công ty CP thiết bị Thương mại/Holding Commercial Equipment Company	Công ty con Subsidiary	Lãi cho vay/Loan interest
		Phó Tổng giám đốc PC1 là Chủ tịch HĐQT Công ty con/The Deputy General Director of PC1 is also the Chairman of the Board of Directors of the subsidiary company.	Chi phí lãi vay/Loan interest expenses
		Trưởng BKS PC1 là thành viên HĐQT Công ty con/The Head of the Supervisory Board of PC1 is a member of the Board of Directors of the subsidiary company	
22	Công ty TNHH MTV PC1 Nàng Hương/PC1 Nang Huong One Member Company Limited	Công ty con Subsidiary	Doanh thu cho thuê, thuê đất và khác/Revenue from leases, rent land and other
		PTGD PC1 là Chủ tịch Công ty con/ Deputy General Director of PC1 is also the Chairman of the subsidiary company	Mua hàng dịch vụ tòa nhà/Purchasing building services
23	Công ty TNHH chế tạo cột thép Đông Anh/Dong Anh Steel Tower Manufacturing Company Limited	Công ty con Subsidiary	Doanh thu bán hàng hóa/Revenue from sales of goods
		Chủ tịch HĐQT PC1 là Chủ tịch HĐQT Công ty con/The Chairman of the Board of Directors of PC1 is also the Chairman of the Board of Members of the subsidiary company	Mua giá công cột thép/ Purchase Steel column fabrication
		Ủy viên HĐQT, PTGD PC1 là Tổng giám đốc Công ty con/The member of the Board of Directors and Deputy General Director of PC1 is also the General Director of the subsidiary company	Cổ tức được chia/Dividend income
24	Công ty cổ phần cột thép mạ kẽm Thái Nguyên/Thai Nguyen Galvanized Steel Tower Joint Stock Company	Công ty con của Công ty TNHH chế tạo cột thép Đông Anh/Subsidiary of Dong Anh Steel Tower Manufacturing Company Limited	Doanh thu bán hàng hóa/Revenue from sales of goods
			Lãi cho vay/Loan interest
		Ủy viên HĐQT, PTGD PC1 là Chủ tịch HĐQT Công ty/The member of the Board of Directors and Deputy General Director of PC1 is also the Chairman of the Board of Directors of the company.	Mua giá công cột thép/ Purchase Steel column fabrication
25	Công ty CP Khoáng sản Tấn Phát/Tan Phat Minerals Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	Doanh thu cho thuê, dịch vụ vận chuyển/Revenue from leases, transportation services
		Phó Tổng giám đốc PC1 là Chủ tịch HĐQT Công ty con/The Deputy General Director of PC1 is also the Chairman of the Board of Directors of the subsidiary company.	Cổ tức được chia/Dividend income
26	Asia Dragon Trading Pte.Ltd	Công ty con Subsidiary	Cổ tức được chia/Dividend income
			Doanh thu dịch vụ tư vấn/Revenue from consulting services
27	Công ty phát triển Khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng/Japan - Haiphong Industrial Zone Development Corporation	Công ty con Subsidiary	Cổ tức được chia/Dividend income
		Chủ tịch HĐQT PC1 là Chủ tịch HĐQT Công ty con/The Chairman of the Board of Directors of PC1 is also the Chairman of the Board of Members of the subsidiary company	Doanh thu dịch vụ xây lắp/Revenue from construction services

STT No.	Tên tổ chức <i>Name of organization</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Nội dung giao dịch từ năm 2023 đến nay/ <i>Transaction details from 2023 to present</i>
28	Công ty cổ phần KCN quốc tế Hải Phòng/Hai Phong International KCN Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	Doanh thu dịch vụ tư vấn, quản lý dự án/Revenue from consulting and project management services
		PTGD PC1 là Ủy viên HĐQT Công ty/ Deputy General Director of PC1 is also the member of the Board of Directors of the company.	Góp vốn/Capital contribution
29	Công ty cổ phần Khu công nghiệp PC1 - Hải Phòng/PC1 – Hai Phong Industrial Park Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	Góp vốn/Capital contribution
		PTGD PC1 là Ủy viên HĐQT Công ty/ Deputy General Director of PC1 is also the member of the Board of Directors of the company.	
30	PC1 Philipines Inc.	Công ty con Subsidiary	Góp vốn/Capital contribution
31	Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1- Miền Bắc/Mien Bac – No 1 Power Construction Installation Company Limited	Công ty con Subsidiary	Mua dịch vụ xây lắp/Purchase of construction services
			Thoái vốn/Capital divestment
32	Công ty CP thương mại đầu tư Tiến Bộ/Tien Bo Investment Trading Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	Other revenue
			Chi phí lãi vay/Loan interest expenses
			Thoái vốn/Capital divestment

Phụ lục số 04: Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành/Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO)

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số NQ/ QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, Số lượng, tổng giá trị giao dịch năm 2025 <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Công ty Cổ phần Cơ điện Đại Dững/Dai Dung Mechanical Electrical Joint Stock Company	Ông Trịnh Mạnh Hùng (em trai Ông Trịnh Văn Tuấn - Chủ tịch HĐQT PC1) là Tổng Giám đốc và sở hữu trên 10% vốn điều lệ của Công ty/Mr. <i>Trinh Manh Hung (younger brother of Mr. Trinh Van Tuan - Chairman of the Board of Directors of PC1) is the General Director and owns over 10% of the company's charter capital</i>	1100990955	Ấp Bình Tiên 2, Xã Đức Hòa, Tỉnh Tây Ninh/Binh Tien 2 Hamlet, Duc Hoa Commune, Tay Ninh Province	Năm 2025/Year 2025	Nghị quyết số 02/NQ-PC1- HĐQT ngày 09/01/2025 /Resolution No. 02/NQ- PC1-HĐQT dated January 9, 2025	Doanh thu bán hàng hóa/Revenue from sales of goods: VND64.509.799. 750	

Phụ lục 05. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	CMND/Hộ chiếu ID card/Passport			Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
				Số No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue				
I	Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc/Board of Directors and Board of Management									
1	Trịnh Văn Tuấn		Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors					87.942.639	21,382%	
1,1	Trịnh Văn Hán							-	0,000%	Bố đẻ Father
1,2	Lê Thị Thoi							7.737.688	1,88%	Vợ Wife
1,3	Trịnh Ngọc Anh							20.987	0,005%	Con trai Son
1,4	Trịnh Khánh Linh							4.000.000	0,973%	Con gái Daughter
1,5	Nguyễn Hoàng Anh							-	0,000%	Con rể Son-in-law
1,6	Trịnh Mạnh Hùng							-	0,000%	Em trai Brother
1,7	Trịnh Tiến Dũng							-	0,000%	Em trai Brother
1,8	Trịnh Thị Hạnh							-	0,000%	Em gái Sister
1,9	Trịnh Văn Huyền							-	0,000%	Em trai Brother
1,10	Phạm Thị Thủy							-	0,000%	Em dâu Sister-in-law

1,11	Nguyễn Thị Hồng Liên							26	0,000%	Em dâu <i>Sister-in-law</i>
1,12	Vũ Thị Thu Trang							-	0,000%	Em dâu <i>Sister-in-law</i>
1,13	Công ty TNHH chế tạo cột thép Đông Anh <i>Dong Anh Steel Tower Manufacturing Company Limited</i>			0100113906	23/3/1996	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội <i>Hanoi</i> Department of Planning and Investment	Tổ 14, xã Tư Lâm, Hà Nội <i>Group 14, Tu Lam Commune, Hanoi</i>	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Members' Council</i>
1,14	Công ty CP Western Pacific <i>Western Pacific Joint Stock Company</i>			0304546489	20/7/2021	Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh City</i> Department of Planning and Investment	số 13, đường số 12, Phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh <i>No. 13, Street No. 12, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City</i>	-	0,000%	Ủy viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>
1,15	Công ty CP Gang thép Cao Bằng <i>Cao Bang Iron and Steel Joint Stock Company</i>			4800162247	18/10/2006	Sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng <i>Cao Bang</i> Department of Planning and Investment	Số 52, phố Kim Đồng, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng <i>No. 52, Kim Dong Street, Thuc Phan Ward, Cao Bang Province</i>	-	0,000%	Ủy viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>
1,16	Công ty phát triển Khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng <i>Japan - Haiphong Industrial Zone Development Corporation</i>			0200107945	10/11/2022	Sở KH&ĐT TP. Hải Phòng <i>Hai Phong</i> Department of Planning and Investment	Tòa nhà điều hành, Khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng, Phường An Dương, TP. Hải Phòng <i>Administration Building, Japan-Hai Phong IZ, Hong An Ward, Hai Phong City</i>	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Members' Council</i>

1,17	Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong <i>Tien Phong Plastic Joint Stock Company</i>			0200167782	27/8/1998	Sở KH&ĐT TP. Hải Phòng <i>Hai Phong Department of Planning and Investment</i>	Số 2 An Đà, Phường Gia Viên, TP. Hải Phòng <i>No. 2 An Da Street, Gia Vien Ward, Hai Phong City</i>	-	0,000%	Ủy viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>
2	Phan Ngọc Hiếu		PCT HĐQT <i>Vice Chairman of the Board of Directors</i>					9.200.000	2.24%	
2,1	Nguyễn Thị An							-	0,000%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
2,2	Nguyễn Thị Thanh Mai							-	0,000%	Vợ <i>Wife</i>
2,3	Phan Nguyễn Ngọc Minh							-	0,000%	Con gái <i>Daughter</i>
2,4	Phan Trọng Duy							460	0,000%	Con trai <i>Son</i>
2,5	Phan Minh Đăng							-	0,000%	Con trai <i>Son</i>
2,6	Phan Minh Đức							-	0,000%	Con trai <i>Son</i>
2,7	Phan Ngọc Thảo							-	0,000%	Em trai <i>Brother</i>
2,8	Công Ty Cổ Phần đầu tư năng lượng tái tạo LICOGI 16 <i>LICOGI 16 Investment Renewable Energy Joint Stock Company</i>			0314975871	9/4/2018	Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	24A Phan Đăng Lưu, Phường Gia Định, TP. Hồ Chí Minh <i>24A Phan Dang Luu, Gia Dinh Ward, Ho Chi Minh City</i>	-	0,000%	Ủy viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>

2,9	Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Thương mại Đại Dũng <i>Dai Dung Metallic Manufacture Construction And Trade Corporation</i>			0301932246	16/10/2009	Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	123 Bạch Đằng, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh <i>No. 123, Bach Dang Street, Tan Son Hoa Ward, Ho Chi Minh City</i>	-	0,000%	Ủy viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>
2,10	Công ty Cổ phần Cơ điện miền Trung <i>Central Area Electrical Mechanical Joint Stock Company</i>			0400528732	21/9/2023	Sở KH & ĐT TP. Đà Nẵng <i>Da Nang Department of Planning and Investment</i>	Khu công nghiệp Hòa Cẩm, Phường Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng <i>Hoa Cam Industrial Park, Cam Le Ward, Da Nang</i>	-	0,000%	Ủy viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>
2,11	Công Ty Cổ Phần LIZEN <i>LIZEN Joint Stock Company</i>			0302310209	2/6/2006	Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	24A Phan Đăng Lưu, Phường Gia Định, TP. Hồ Chí Minh <i>24A Phan Dang Luu, Gia Dinh Ward, Ho Chi Minh City</i>	-	0,000%	Ủy viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>
2,12	Công Ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam <i>Vietnam Electric Cable Corporation</i>			0300381564	16/1/2020	Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, , TP. Hồ Chí Minh <i>Nos. 70-72, Nam Ky Khoi Nghia Street, Ho Chi Minh City</i>	-	0,000%	Ủy viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>

3	Vũ Ánh Dương		Ủy viên HĐQT kiêm TGD <i>Member of the Board of Directors and General Director</i>					1.187.220	0,289%	
3,1	Vũ Văn Đồng							-	0,000%	Bố đẻ <i>Father</i>
3,2	Dương Thị Xuân							-	0,000%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
3,3	Đỗ Văn Minh							-	0,000%	Bố vợ <i>Father-in-law</i>
3,4	Lê Thị Thanh							75.557	0,018%	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
3,5	Đỗ Thu Hạnh							-	0,000%	Vợ <i>Wife</i>
3,6	Vũ Việt Hoàng							-	0,000%	Con trai <i>Son</i>
3,7	Vũ Minh Hải							-	0,000%	Con trai (Còn nhỏ) <i>Son (minor)</i>
3,8	Vũ Minh Khang							-	0,000%	Con trai (Còn nhỏ) <i>Son (minor)</i>
3,9	Vũ Thị Minh Phượng							-	0,000%	Em gái <i>Sister</i>
3,10	Vũ Đức Phúc							-	0,000%	Em rể <i>Brother-in-law</i>
3,11	Công ty cổ phần điện gió Liên Lập <i>Lien Lap Wind Power Joint Stock Company</i>			3200688847	24/9/2019	Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Trị <i>Quang Tri Department of Planning and Investment</i>	Thôn Cù, Xã Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị <i>Cua Hamlet, Khe Sanh Commune, Quang Tri Province</i>	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc <i>Chairman of the Board of Directors and General Director</i>

3,12	Công ty CP điện gió Phong Huy <i>Phong Huy Wind Power Joint Stock Company</i>			0401994334	6/8/2019	Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Trị <i>Quang Tri Department of Planning and Investment</i>	Km5, Thôn Cửa, Xã khe Sanh, Tỉnh Quảng Trị <i>Km5, Cua Hamlet, Khe Sanh Commune, Quang Tri Province</i>	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc <i>Chairman of the Board of Directors and General Director</i>
3,13	Công ty CP điện gió Phong Nguyên <i>Phong Nguyen Wind Power Joint Stock Company</i>			0401994327	6/8/2019	Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Trị <i>Quang Tri Department of Planning and Investment</i>	Km5, Thôn Cửa, Xã khe Sanh, Tỉnh Quảng Trị <i>Km5, Cua Hamlet, Khe Sanh Commune, Quang Tri Province</i>	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc <i>Chairman of the Board of Directors and General Director</i>
3,14	Công ty CP thủy điện Sông Gâm <i>Song Gam Hydropower Joint Stock Company</i>			4800920691	29/10/2020	Sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng/Cao Bang <i>Bang Department of Planning and Investment</i>	Thôn Nà Rò, xã Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng/ <i>Na Roa Hamlet, Bao Lac Commune, Cao Bang Province</i>	0	0%	Chủ tịch HĐQT, <i>Chairman of the Board of Directors</i>
4	Võ Hồng Quang		Ủy viên HĐQT kiêm TGD <i>Member of the Board of Directors and General Director</i>					7.747.613	1,884%	
4,1	Võ Văn Đạo							-	0,000%	Bố đẻ <i>Father</i>
4,2	Hà Thị Hạnh							-	0,000%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
4,3	Nguyễn Đức Tuệ							-	0,000%	Bố vợ <i>Father-in-law</i>
4,4	Nguyễn Thị Tấn							-	0,000%	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>

4,5	Nguyễn Thị Dung							348.249	0,085%	Vợ Wife
4,6	Võ Minh Đức							-	0,000%	Con trai Son
4,7	Võ Thùy Linh							-	0,000%	Con gái Daughter
4,8	Võ Thị Thanh Huyền							-	0,000%	Chị gái Sister
4,9	Võ Thị Anh							21.335	0,005%	Em gái Sister
4,10	Phạm Phúc Hào							-	0,000%	Anh rể Brother-in-law
4,11	Ngô Văn Tiến							-	0,000%	Em rể Brother-in-law
4,12	Công ty cổ phần PC1 Miền Nam PC1 Mien Nam Joint Stock Company			0305599821	26/3/2008	Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Department of Planning and Investment	Cao ốc An Khang, số 28, đường 19, khu phố 5, phường Bình Trưng, TP. Hồ Chí Minh An Khang Building, No. 28 Street 19, Quarter 5, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors
4,13	Công ty CP Lắp máy Công nghiệp Việt Nam Vietnam Industrial Erection Joint Stock Company			0106885962	23/6/2015	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội Ha Noi Department of Planning and Investment	Số 138 Trần Bình, phường Từ Liêm, TP. Hà Nội No. 138 Tran Binh St., Tu Liem Ward, Ha Noi City	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors
4,14	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 – Hà Đông Ha Dong - No 1 Power Construction Installation One Member Company Limited			0106053499	6/12/2012	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội Ha Noi Department of Planning and Investment	Phố Văn La, Phường Kiến Hưng, Hà Nội Van La St., Kien Hung Ward, Ha Noi	-	0,000%	Chủ tịch Chairman of the Members' Council

4,15	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 – Từ Liêm <i>Power Construction and Installation Company Limited 1 – Tu Liem</i>			0106052368	4/12/2012	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội <i>Ha Noi Department of Planning and Investment</i>	Số 32 Đường Phương Canh, Tổ 2, Phường Xuân Phương, TP. Hà Nội <i>No. 32, Phuong Canh Street, Group 2, Xuan Phuong Ward, Hanoi</i>	-	0,000%	Chủ tịch <i>Chairman of the Members' Council</i>
5	Nguyễn Minh Đệ		Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGĐ <i>Member of the Board of Directors and Deputy General Director</i>					3.795.538	0,923%	
5,1	Nguyễn Văn Bồi							-	0,000%	Bố đẻ <i>Father</i>
5,2	Lê Thị Vân							-	0,000%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
5,3	Phạm Văn Tiểu							-	0,000%	Bố vợ <i>Father-in-law</i>
5,4	Nguyễn Thị Yến							-	0,000%	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
5,5	Phạm Thị Mai							-	0,000%	Vợ <i>Wife</i>
5,6	Nguyễn Ngọc Linh							-	0,000%	Con <i>Child</i>
5,7	Nguyễn Mai Hương							-	0,000%	Con <i>Child</i>
5,8	Nguyễn Minh Khang							-	0,000%	Con <i>Child</i>
5,9	Nguyễn Thị Thu Trang							-	0,000%	Em gái <i>Sister</i>
5,10	Đào Văn Tú							-	0,000%	Em rể <i>Brother-in-law</i>
5,11	Nguyễn Thị Thanh Nhân							-	0,000%	Em gái <i>Sister</i>
5,12	Bùi Văn Dũng							-	0,000%	Em rể <i>Brother-in-law</i>

5,13	Nguyễn Thị Thanh Nhã							-	0,000%	Em gái Sister
5,14	Nguyễn Hoàng Tùng							-	0,000%	Em rể Brother-in-law
5,15	Công ty TNHH chế tạo cột thép Đông Anh <i>Dong Anh Steel Tower Manufacturing Company Limited</i>			0100113906	23/3/1996	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội <i>Ha Noi Department of Planning and Investment</i>	Tổ 14, xã Tư Lâm, Hà Nội <i>Group 14, Thu Lam Commune, Ha Noi</i>	-	0,000%	Tổng Giám đốc General Director
5,16	Công ty cổ phần cột thép mạ kẽm Thái Nguyên <i>Thai Nguyen Galvanized Steel Tower Joint Stock Company</i>			4601567295	4/12/2020	Sở KH&ĐT tỉnh Thái Nguyên <i>Thai Nguyen Department of Planning and Investment</i>	Lô CN2-1 và CN2-2 Khu công nghiệp Diêm Thụy B, Xã Diêm Thụy, Thái Nguyên <i>Lots CN2-1 & CN2-2, Diem Thuy B IZ, Diem Thuy Commune, Thai Nguyen Province</i>	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors
5,17	Công ty cổ phần công nghệ kết cấu thép quốc tế <i>International Steel Structure Technology Joint Stock Company</i>			4601639246	24/6/2025	Sở tài chính tỉnh Thái Nguyên <i>Thai Nguyen Department of Finance</i>	Cụm Công nghiệp Tân Phú 1, Phường Trung Thành, tỉnh Thái Nguyên <i>/Tan Phu 1 Industrial Cluster, Trung Thanh Ward, Thai Nguyen Province</i>	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Chairman of the Board of Directors and General Director
6	Nguyễn Nhật Tân		Phó TGD Deputy General Director					1.857.106	0,452%	
6,1	Nguyễn Quang Tựu							-	0,000%	Bố đẻ Father
6,2	Nguyễn Thị Tuyết							-	0,000%	Mẹ đẻ Mother
6,3	Vũ Thị Bích Ngọc							-	0,000%	Vợ Wife

6,4	Vũ Quang Tùng							-	0,000%	Con trai <i>Son</i>
6,5	Nguyễn Hữu Hưng							-	0,000%	Con trai <i>Son</i>
6,6	Bùi Trà My									Con dâu <i>Daughter-in-law</i>
6,7	Nguyễn Thị Minh Thu							-	0,000%	Em gái <i>Sister</i>
6,8	Trần Thanh Thủy							-	0,000%	Em rể <i>Brother-in-law</i>
6,9	Nguyễn Mạnh Hùng							-	0,000%	Em rể <i>Brother-in-law</i>
6.10	Công ty cổ phần đầu tư BĐS CT2 <i>CT2 Real Estate Investment Joint Stock Company</i>			0107322627	3/2/2016	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội <i>Ha Noi Department of Planning and Investment</i>	Tầng 21, Tòa nhà Capital Tower, 109 Trần Hưng Đạo, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội <i>21st Floor, Capital Tower Building, 109 Tran Hung Dao Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi</i>	-	0,000%	Ủy viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>
7	Đặng Quốc Tường		Phó TGD <i>Deputy General Director</i>					818.709	0,199%	
7,1	Đặng Quốc Doanh							-	0,000%	Bố đẻ <i>Father</i>
7,2	Phạm Thị Vui							-	0,000%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
7,3	Nguyễn Thị Lựu							-	0,000%	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
7,4	Nguyễn Thị Hoi							34.634	0,008%	Vợ <i>Wife</i>
7,5	Đặng Quốc Anh							-	0,000%	Con <i>Child</i>

7,6	Đặng Anh Thư							-	0,000%	Con Child
7,7	Đặng Bảo Nam							-	0,000%	Con Child
7,8	Đặng Thị Hồng Tươi							-	0,000%	Chị gái Sister
7,9	Phạm Văn Huế							-	0,000%	Anh rể Brother-in-law
7,10	Công ty cổ phần PC1 Thăng Long <i>PC1 Thang Long Joint Stock Company</i>			0104770469	25/6/2010	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội <i>Ha Noi Department of Planning and Investment</i>	Số 471, đường Nguyễn Tam Trinh, phường Hoàng Mai, Hà Nội <i>No. 471 Nguyen Tam Trinh Street, Hoang Mai Ward, Hanoi</i>	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>
7,11	Công ty cổ phần PC1 Mỹ Đĩnh <i>PC1 My Dinh Joint Stock Company</i>			0103985486	23/6/2009	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội <i>Ha Noi Department of Planning and Investment</i>	Số 138 Trần Bình, phường Từ Liêm, TP. Hà Nội <i>No. 138 Tran Binh Street, Tu Liem Ward, Hanoi</i>	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>
7,12	Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Công nghệ <i>Investment and Technology Service Joint Stock Company</i>			0107067494	28/10/2015	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội <i>Ha Noi Department of Planning and Investment</i>	Tầng 2, Tòa nhà PCC1 Thanh Xuân, số 44 phố Triều Khúc , Phường Thịnh Liệt, Hà Nội <i>2nd Floor, PCC1 Thanh Xuan Building, No. 44 Trieu Khuc Street, Thanh Liet Ward, Hanoi</i>	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>

7,13	Công ty CP năng lượng Bảo Lâm <i>Bao Lam Energy Joint Stock Company</i>			4800876241	15/9/2014	Sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng <i>Cao Bang Department of Planning and Investment</i>	Thôn Nà Pồng, Xã Lý Bôn, tỉnh Cao Bằng <i>Na Pong Hamlet, Ly Bon Commune, Cao Bang Province</i>	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>
7,14	Công ty CP PC1 Năng lượng xanh <i>PC1 Green Energy Joint Stock Company</i>			0111302694	4/12/2025	Sở Tài chính thành phố Hà Nội <i>Department of Finance of Hanoi</i>	Tầng KT, Tòa CT1 Chung cư Nàng Hương, số 583 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Liệt, TP Hà Nội <i>KT Floor, CT1 Building, Nang Huong Apartment, No. 583 Nguyen Trai St., Thanh Liet Ward, Ha Noi</i>	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>
8	Trịnh Ngọc Anh		PTGD Deputy General Director					20.987	0,005%	
8,1	Trịnh Văn Tuấn		Chủ tịch HĐQT					87.942.639	21,382%	Bố đẻ <i>Father</i>
8,2	Lê Thị Thoi							7.737.688	1,881%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
8,3	Trịnh Khánh Linh							4.000.000	0,973%	Em gái <i>Sister</i>
8,4	Trịnh Kim Ngân							-	0,000%	Con gái (còn nhỏ) <i>Daughter (minor)</i>
8,5	Nguyễn Hoàng Anh							-	0,000%	Em rể <i>Brother-in-law</i>

8,6	Công ty CP khoáng sản Tấn Phát <i>Tan Phat Minerals Joint Stock Company</i>			0105246258	7/4/2011	Sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng <i>Cao Bang Department of Planning and Investment</i>	Thôn Hát Thín, xã Nguyễn Huệ, tỉnh Cao Bằng <i>Hat Thin Hamlet, Nguyen Hue Commune, Cao Bang Province</i>	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>
8,7	Công ty CP đầu tư năng lượng Miền Bắc <i>Northern Energy Investment Joint Stock Company</i>			4800876234	15/9/2014	Sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng <i>Cao Bang Department of Planning and Investment</i>	Thôn Nà Pồng, xã Lý Bôn, tỉnh Cao Bằng <i>Na Pong Hamlet, Ly Bon Commune, Cao Bang Province</i>	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc <i>Chairman of the Board of Directors and General Director</i>
8,8	Công ty CP thủy điện Trung Thu <i>Trung Thu Hydropower Joint Stock Company</i>			5600185792	13/5/2008	Sở KH&ĐT tỉnh Điện Biên <i>Dien Bien Department of Planning and Investment</i>	Số nhà 157, tổ dân phố 10, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên <i>No. 157, Residential Group 10, Dien Bien Phu Ward, Dien Bien Province</i>	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT, Giám đốc <i>Chairman of the Board of Directors and Director</i>
9	Trịnh Quang Thành		PTGD Deputy General Director					-	0,000%	
9,1	Trịnh Anh Thư							-	0,000%	Con gái <i>Daughter</i>
9,2	Trịnh Linh Chi							-	0,000%	Con gái <i>Daughter</i>
9,3	Trịnh Thị Ngân							-	0,000%	Chị gái <i>Sister</i>
9,4	Trịnh Thị Khanh							-	0,000%	Chị gái <i>Sister</i>
9,5	Trịnh Thanh Thủy							-	0,000%	Em gái <i>Sister</i>

9,6	Trần Ngọc Trung							-	0,000%	Anh rể <i>Brother-in-law</i>
9,7	Hoàng Nghị Lực							-	0,000%	Anh rể <i>Brother-in-law</i>
9,8	Vũ Bích Sơn							-	0,000%	Em rể <i>Brother-in-law</i>
9,9	Công ty TNHH MTV PC1 Năng Hương <i>PC1 Nang Huong One Member Company Limited</i>			0104236835	2/11/2009	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội <i>Ha Noi Department of Planning and Investment</i>	Số 583 Km 9 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, TP. Hà Nội <i>No. 583 Km 9 Nguyen Trai Rd., Thanh Liet Ward, Ha Noi</i>	-	0,000%	Chủ tịch Công ty <i>Chairman of the Members' Council</i>
9.10	Công ty CP đầu tư địa ốc Mỹ Đình <i>My Dinh Real Estate Investment Joint Stock Company</i>			0105045664	5/1/2011	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội <i>Ha Noi Department of Planning and Investment</i>	Tầng 1, Mỹ Đình Plaza, 138 Trần Bình, phường Từ Liêm, Hà Nội <i>1st Floor, My Dinh Plaza, No. 138 Tran Binh Street, Tu Liem Ward, Hanoi</i>	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>
9,11	Công ty CP cơ khí ô tô Hòa Bình <i>Hoa Binh Motors Joint Stock Company</i>			0100104034	6/9/2005	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội <i>Ha Noi Department of Planning and Investment</i>	Số 44 phố Triều Khúc, phường Thanh Liệt, Hà Nội <i>No. 44 Trieu Khuc Street, Thanh Liet Ward, Hanoi</i>	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>
9.12	Công ty CP thiết bị Thương mại <i>Holding Commercial Equipment Company</i>			0100106641	18/5/2017	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội <i>Ha Noi Department of Planning and Investment</i>	Số 1 ngõ 120 phố Định Công, Phường Phương Liệt, TP. Hà Nội <i>No. 1, Alley 120, Dinh Cong Street, Phuong Liet Ward, Hanoi</i>	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>
10	Nguyễn Thế Vũ		PTGD <i>Deputy General Director</i>					-	0,000%	
10,1	Huỳnh Thị Kiều Trinh							-	0,000%	Vợ <i>Wife</i>

10,2	Nguyễn Huỳnh An Nhi							-	0,000%	Con gái <i>Daughter</i>
10,3	Nguyễn Long							-	0,000%	Con trai (Còn nhỏ) <i>Son</i> (<i>minor</i>)
10,4	Lê Thị Ngọc Dung							-	0,000%	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
10,5	Nguyễn Trần Thiên							-	0,000%	Anh ruột <i>Brother</i>
10,6	Hoàng Thị Mỹ							-	0,000%	Chị Dâu <i>Sister-in-law</i>
10,7	Nguyễn Thế Phong							-	0,000%	Em trai <i>Brother</i>
10,8	Lương Thị Trà My							-	0,000%	Em dâu <i>Sister-in-law</i>
10,9	Nguyễn Thị Kiều Trâm							-	0,000%	Em gái <i>Sister</i>
10,10	Đinh Ngọc Đạt							-	0,000%	Em rể <i>Brother-in-law</i>
10,1	Nguyễn Thị Thùy Lam							-	0,000%	Em gái <i>Sister</i>
10,1	Bùi Văn Hoa							-	0,000%	Em rể <i>Brother-in-law</i>
10,1	Nguyễn Thị Quỳnh Thy							-	0,000%	Em gái <i>Sister</i>
10,1	Nguyễn Cao Viết Hoàng							-	0,000%	Em rể <i>Brother-in-law</i>

10,2	Công ty cổ phần KCN quốc tế Hải Phòng <i>Hai Phong International KCN Joint Stock Company</i>			0202193587	21/03/2023	Sở KH&ĐT TP. Hải Phòng <i>Hai Phong Department of Planning and Investment</i>	Tòa nhà điều hành, Khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng, Phường An Dương, TP. Hải Phòng <i>Administration Building, Japan-Hai Phong IZ, Hong An Ward, Hai Phong City</i>	0	0%	Ủy viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>
10,2	Công ty cổ phần Khu công nghiệp PCI - Hải Phòng <i>PCI - Hai Phong Industrial Park Joint Stock Company</i>			0202277660	17/03/2025	Sở KH&ĐT TP. Hải Phòng <i>Hai Phong Department of Planning and Investment</i>	Tòa nhà điều hành, Khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng, Phường An Dương, TP. Hải Phòng <i>Administration Building, Japan-Hai Phong IZ, Hong An Ward, Hai Phong City</i>	0	0%	Ủy viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>
II	Ban kiểm soát/Board of Supervisor									
1	Nguyễn Thị Hải Hà		Trưởng BKS <i>Head Board of Supervisor</i>					186.171	0,045%	
1,1	Bùi Thị Thuần							-	0,000%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
1,2	Nguyễn Văn Ngạo							-	0,000%	Bố chồng <i>Father-in-law</i>
1,3	Nguyễn Thị An							-	0,000%	Mẹ chồng <i>Mother-in-law</i>
1,4	Nguyễn Văn Trung							77.996	0,019%	Chồng <i>Husband</i>
1,5	Nguyễn Công Minh							-	0,000%	Con <i>Child</i>
1,6	Nguyễn Công Chính							-	0,000%	Con <i>Child</i>

1,7	Nguyễn Thị Bích Lan							-	0,000%	Chị gái <i>Sister</i>
1,8	Đặng Quốc Hưng							-	0,000%	Anh rể <i>Brother-in-law</i>
1,9	Nguyễn Thị Lan Phương							-	0,000%	Chị gái <i>Sister</i>
1.10	Lê Chiến Thắng							-	0,000%	Anh rể <i>Brother-in-law</i>
1,11	Nguyễn Sơn Hải							-	0,000%	Em trai <i>Brother</i>
1,12	Phạm Thị Bích Ngọc							-	0,000%	Em dâu <i>Sister-in-law</i>
1,13	Nguyễn Hải Huy							-	0,000%	Em trai <i>Brother</i>
1,14	Đinh Thị Thùy Linh							-	0,000%	Em dâu <i>Sister-in-law</i>
1,15	Công ty CP thiết bị Thương mại <i>Holding Commercial Equipment Company</i>			0100106641	18/5/2017	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội <i>Ha Noi Department of Planning and Investment</i>	Số 1 ngõ 120 phố Định Công, Phường Phương Liệt, Hà Nội <i>No. 1, Alley 120 Dinh Cong St., Phuong Liet Ward, Ha Noi</i>	-	0,000%	Ủy viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>
2	Hoàng Văn Cường		Thành viên ban kiểm soát <i>Member of the Supervisory Board</i>					-	0,000%	
2,1	Hoàng Văn Sinh							-	0,000%	Bố đẻ <i>Father</i>
2,2	Vũ Thị Xuân							-	0,000%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>

2,3	Hoàng Văn Điệp							-	0,000%	Anh trai <i>Brother</i>
2,4	Mai Thị Hường							-	0,000%	Chị dâu <i>Sister-in-law</i>
2,5	Võ Văn Châu							-	0,000%	Bố vợ <i>Father-in-law</i>
2,6	Võ Thị Bích Thủy							-	0,000%	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
2,7	Võ Thùy Linh							-	0,000%	Vợ <i>Wife</i>
2,8	Hoàng Trung Kiên							-	0,000%	Con (Còn nhỏ) <i>Child (minor)</i>
2,9	Hoàng Hải Đăng							-	0,000%	Con (Còn nhỏ) <i>Child (minor)</i>
3	Hoàng Văn Sáng		Thành viên ban kiểm soát kiêm Người được UQ CBTT <i>Member of the Supervisory Board and Authorized Information Disclosure Person</i>					12.398	0,003%	
3,1	Hoàng Minh Giám							-	0,000%	Bố đẻ <i>Father</i>
3,2	Trần Thị Lựu							-	0,000%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
3,3	Cao Văn Hải							-	0,000%	Bố vợ <i>Father-in-law</i>

3,4	Lê Thị Thủy		m'					-	0,000%	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
3,5	Cao Thị Hà							-	0,000%	Vợ <i>Wife</i>
3,6	Hoàng Sơn							-	0,000%	Con trai (Còn nhỏ) <i>Son</i> (minor)
3,7	Hoàng Long							-	0,000%	Con trai (Còn nhỏ) <i>Son</i> (minor)
3,8	Hoàng Minh Lập							-	0,000%	Em trai <i>Brother</i>
3,9	Công ty CP năng lượng Bảo Lâm <i>Bao Lam Energy Joint Stock Company</i>			4800876241	15/9/2014	Sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng <i>Cao Bang Department of Planning and Investment</i>	Thôn Nà Pồng, Xã Lý Bôn, tỉnh Cao Bằng <i>Na Pong Hamlet, Ly Bon Commune, Cao Bang Province</i>	-	0,000%	Trưởng Ban kiểm soát <i>Head Board of Supervisor</i>
3.10	Công ty CP gang thép Cao Bằng <i>Cao Bang Cast Iron and Steel Joint Stock Company</i>			4800162247	18/10/2006	Sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng <i>Cao Bang Department of Planning and Investment</i>	Số 52, phố Kim Đồng, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng <i>No. 52 Kim Dong St., Hop Giang Ward, Cao Bang City, Cao Bang Province</i>	-	0,000%	Trưởng Ban kiểm soát <i>Head Board of Supervisor</i>
3,11	Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Công nghệ <i>Investment and Technology Service Joint Stock Company</i>			0107067494	28/10/2015	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội <i>Ha Noi Department of Planning and Investment</i>	Tầng 2, Tòa nhà PCCI Thanh Xuân, số 44 phố Triều Khúc , Phường Thịnh Liệt, Hà Nội <i>2nd Floor, PCCI Thanh Xuan Building, No. 44 Trieu Khuc Street, Thinh Liet Ward, Hanoi</i>	-	0,000%	Trưởng Ban kiểm soát <i>Head Board of Supervisor</i>

3,12	Công ty Cổ phần PC1 Hà Nội <i>PC1 Ha Noi Joint Stock Company</i>			0105514387	26/3/2008	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội <i>Ha Noi</i> Department of Planning and Investment	Phố Chợ, Phường Đại Mỗ, TP. Hà Nội <i>Pho Cho St., Dai Mo Ward,</i> <i>Ha Noi</i>	-	0,000%	Ủy viên HĐQT <i>Member of the</i> <i>Board of Directors</i>
3,13	Công ty cổ phần PC1 Miền Nam <i>PC1 Mien Nam Joint Stock Company</i>			0305599821	26/3/2008	Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh</i> Department of Planning and Investment	Cao ốc An Khang, số 28, đường 19, khu phố 5, phường Bình Trưng, TP. Hồ Chí Minh <i>An Khang Building, No. 28</i> <i>Street 19, Quarter 5, Binh</i> <i>Trung Ward, Ho Chi Minh</i> <i>City</i>	-	0,000%	Ủy viên HĐQT <i>Member of the</i> <i>Board of Directors</i>
3,14	Công ty cổ phần PC1 Mỹ Đình <i>PC1 My Dinh Joint Stock Company</i>			0103985486	23/6/2009	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội <i>Ha Noi</i> Department of Planning and Investment	Số 138 Trần Bình, phường Từ Liêm, Hà Nội <i>No. 138 Tran Binh St., Tu</i> <i>Liem Ward, Ha Noi</i>	-	0,000%	Ủy viên HĐQT <i>Member of the</i> <i>Board of Directors</i>
3,15	Công ty Cổ phần PC1 Thăng Long <i>PC1 Thang Long Joint Stock Company</i>			0104770469	25/6/2010	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội <i>Ha Noi</i> Department of Planning and Investment	Số 471, đường Nguyễn Tam Trinh, phường Hoàng Mai, Hà Nội <i>No. 471 Nguyen Tam Trinh</i> <i>Rd., Hoang Mai Ward, Ha Noi</i>	-	0,000%	Ủy viên HĐQT <i>Member of the</i> <i>Board of Directors</i>

3,16	Công ty cổ phần PC1 Ninh Bình <i>PC1 Ninh Binh Joint Stock Company</i>			2700845969	21/9/2017	Sở KH&ĐT tỉnh Ninh Bình <i>Ninh Binh Department of Planning and Investment</i>	Ngõ 2, đường Xuân Thành, phố Khánh Thành, Phường Tân Thành, tỉnh Ninh Bình <i>Alley 02, Xuan Thanh St., Khanh Thanh Quarter, Tan Thanh Ward, Ninh Binh Province</i>	-	0,000%	Ủy viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>
3,17	Công ty CP đầu tư địa ốc Mỹ Đình <i>My Dinh Real Estate Investment Joint Stock Company</i>			0105045664	5/1/2011	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội <i>Ha Noi Department of Planning and Investment</i>	Tầng 1, Mỹ Đình Plaza, 138 Trần Bình, phường Từ Liêm, Hà Nội <i>1st Floor, My Dinh Plaza, No. 138 Tran Binh Street, Tu Liem Ward, Hanoi</i>	-	0,000%	Ủy viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>
3,18	Công ty CP cơ khí ô tô Hòa Bình <i>Hoa Binh Motors Joint Stock Company</i>			0100104034	6/9/2005	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội <i>Ha Noi Department of Planning and Investment</i>	Số 44 phố Triều Khúc, phường Thịnh Liệt, Hà Nội <i>No. 44 Trieu Khuc Street, Thanh Liet Ward, Hanoi</i>	-	0,000%	Ủy viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>
III Kế toán trưởng/Chief Accountant										
1	Trần Thị Minh Việt		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>					517.594	0,126%	
1,1	Phạm Thị Tuyết Mai							-	0,000%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
1,2	Trương Xuân Cường							-	0,000%	Chồng <i>Husband</i>
1,3	Trương Việt Hoàng							-	0,000%	Con <i>Child</i>
1,4	Trương Thu Hà							-	0,000%	Con <i>Child</i>
1,5	Trần Anh							-	0,000%	Anh trai <i>Brother</i>

[illegible]

1	Vũ Thị Lan Mỹ		Người phụ trách quản trị kiểm Thư ký công ty <i>Person in charge of Corporate Governance and Company Secretary</i>					7.151	0,002%	
1,1	Vũ Văn Mai							-	0,000%	Bố đẻ <i>Father</i>
1,2	Phan Thị Bình							-	0,000%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
1,3	Vũ Trọng Bách							-	0,000%	Anh trai <i>Brother</i>

Phụ lục 06. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Trịnh Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT, bố ông Trịnh Ngọc Anh - Phó TGĐ <i>Chairman of the Board of Directors, father of Mr. Trinh Ngoc Anh - Deputy General Director</i>	76.471.860	21,38%	87.942.639	21,38%	Nhận 11.470.779 cổ phiếu từ phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu/ <i>Received 11,470,779 shares from a capital increase through equity issuance.</i>
2	Lê Thị Thoi	Vợ Chủ tịch HĐQT, mẹ ông Trịnh Ngọc Anh - Phó TGĐ <i>Wife of the Chairman of the Board of Directors, mother of Mr. Trinh Ngoc Anh - Deputy General Director</i>	6.728.425	1,88%	7.737.688	1,88%	Nhận 1.009.263 cổ phiếu từ phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu/ <i>Received 1,009,263 shares from a share issuance to raise capital from equity sources .</i>
3	Trịnh Ngọc Anh	Phó TGĐ - Con trai Chủ tịch HĐQT <i>Deputy General Director - Son of the Chairman of the Board of Directors</i>	18.250	0,01%	20.987	0,005%	Nhận 2.737 cổ phiếu từ phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu/ <i>Received 2,737 shares from a share issuance to raise capital from equity sources.</i>
4	Trịnh Khánh Linh	Con gái ông Trịnh Văn Tuấn - Chủ tịch HĐQT; Em gái ông Trịnh Ngọc Anh - Phó TGĐ <i>Daughter of Mr. Trinh Van Tuan - Chairman of the Board of Directors; Sister of Mr. Trinh Ngoc Anh - Deputy General Director</i>	-	0,00%	4.000.000	0,97%	Mua 4.000.000 cổ phiếu/ <i>Buy 4,000,000 shares</i>
5	Nguyễn Thị Hồng Liên	Em dâu chủ tịch HĐQT <i>The Chairman of the Board's sister-in-law</i>	23	0,00%	26	0,000%	Nhận 3 cổ phiếu từ phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu/ <i>Receive 3 shares from a capital increase through equity capital issuance</i>

6	Phan Ngọc Hiếu	Phó CT HĐQT <i>Vice Chairman of the Board of Directors</i>	-	0,00%	9.200.000	2,24%	Mua 8.000.000 cổ phiếu; Nhận 1.200.000 cổ phiếu từ phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu/ <i>Purchase 8,000,000 shares; Receive 1,200,000 shares from a share issuance to increase capital from equity</i>
7	Phan Trọng Duy	Con trai Phó CT HĐQT <i>Son of the Vice Chairman of the Board of Directors</i>	400	0,00%	460	0,00%	Mua 400 cổ phiếu; Nhận 60 cổ phiếu từ phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu/ <i>Purchase 400 shares; Receive 60 shares from a capital increase through equity issuance.</i>
8	Vũ Ánh Dương	Ủy viên HĐQT kiêm TGD <i>Board Member and CEO</i>	1.032.366	0,29%	1.187.220	0,289%	Nhận 154.854 cổ phiếu từ phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu/ <i>Received 154,854 shares from a share issuance to raise capital from equity sources.</i>
9	Lê Thị Thanh	Mẹ vợ TGD <i>The CEO's mother-in-law</i>	65.702	0,02%	75.557	0,02%	Nhận 9.855 cổ phiếu từ phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu/ <i>Received 9,855 shares from a share issuance to raise capital from equity sources.</i>
10	Võ Hồng Quang	Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGD <i>Board Member and Deputy General Director</i>	6.737.055	1,88%	7.747.613	1,88%	Nhận 1.010.558 cổ phiếu từ phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu/ <i>Received 1,010,558 shares from a share issuance to raise capital from equity sources.</i>
11	Nguyễn Thị Dung	Vợ ông Võ Hồng Quang - Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGD <i>Wife of Mr. Vo Hong Quang - Member of the Board of Directors and Deputy General Director</i>	302.826	0,08%	348.249	0,08%	Nhận 45.423 cổ phiếu từ phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu/ <i>Received 45,423 shares from a share issuance to raise capital from equity sources.</i>
12	Võ Thị Anh	Em gái ông Võ Hồng Quang - Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGD <i>Mr. Vo Hong Quang's sister - Member of the Board of Directors and Deputy General Director</i>	18.553	0,01%	21.335	0,01%	Nhận 2.782 cổ phiếu từ phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu/ <i>Received 2,782 shares from a share issuance to raise capital from equity sources.</i>

13	Nguyễn Minh Đệ	Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGĐ <i>Board Member and Deputy General Director</i>	3.300.468	0,92%	3.795.538	0,92%	Nhận 495.070 cổ phiếu từ phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu/ <i>Received 495,070 shares from a capital increase through equity issuance.</i>
14	Nguyễn Nhật Tân	Phó TGĐ <i>Deputy General Director</i>	1.614.875	0,45%	1.857.106	0,45%	Nhận 242.231 cổ phiếu từ phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu/ <i>Received 242,231 shares from a share issuance to raise capital from equity sources.</i>
15	Đặng Quốc Tường	Phó TGĐ <i>Deputy General Director</i>	711.921	0,20%	818.709	0,20%	Nhận 106.788 cổ phiếu từ phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu/ <i>Received 106,788 shares from a share issuance to raise capital from equity sources.</i>
16	Nguyễn Thị Hoi	Vợ ông Đặng Quốc Tường - Phó TGĐ <i>Wife of Mr. Dang Quoc Tuong - Deputy General Director</i>	30.117	0,01%	34.634	0,01%	Nhận 4.517 cổ phiếu từ phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu/ <i>Received 4,517 shares from a share issuance to raise capital from equity sources.</i>
17	Nguyễn Thị Hải Hà	Trưởng BKS <i>Head of the Board of Supervisory</i>	161.888	0,05%	186.171	0,05%	Nhận 24.283 cổ phiếu từ phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu/ <i>Received 24,283 shares from a share issuance to raise capital from equity sources.</i>
18	Nguyễn Văn Trung	Chồng bà Nguyễn Thị Hải Hà - trưởng ban kiểm soát <i>Ms. Nguyen Thi Hai Ha- head of the Board of Supervisory's husband</i>	67.823	0,02%	77.996	0,02%	Nhận 10.173 cổ phiếu từ phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu/ <i>Received 10,173 shares from a share issuance to raise capital from equity sources.</i>
19	Hoàng Văn Sáng	Thành viên ban kiểm soát kiêm Người được UQ CBTT <i>Member of the Board of Supervisory and Authorized Person for Information Disclosure</i>	10.781	0,00%	12.398	0,00%	Nhận 1.617 cổ phiếu từ phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu/ <i>Received 1,617 shares from a share issuance to raise capital from equity sources.</i>
20	Trần Thị Minh Việt	Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>	450.082	0,13%	517.594	0,126%	Nhận 67.512 cổ phiếu từ phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu/ <i>Received 67,512 shares from a capital increase through equity issuance.</i>

21	Nguyễn Hồng Thái	Anh rể bà Trần Thị Minh Việt - Kế toán trưởng <i>Ms. Tran Thi Minh Viet- Chief Accountant's brother-in-law</i>	198.283	0,06%	228.025	0,06%	Nhận 29.742 cổ phiếu từ phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu/ <i>Received 29,742 shares from a capital increase through equity issuance.</i>
22	Vũ Thị Lan Mỹ	Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty <i>Administrative Officer and Company Secretary</i>	6.219	0,00%	7.151	0,00%	Nhận 932 cổ phiếu từ phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu/ <i>Received 932 shares from a share issuance to raise capital from equity sources.</i>